

NGUYỄN THỊ BÁCH CHIẾN

MODULE MN

8

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC CHO TRẺ
3 - 36 THÁNG TUỔI**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Trong các trường mầm non hiện nay, việc xây dựng môi trường giáo dục trong các nhóm trẻ từ 3 đến 36 tháng tuổi chưa thực sự được quan tâm và môi trường giáo dục đó bị “mẫu giáo hóa” rất nhiều do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một trong những nguyên nhân đó là giáo viên chưa quan tâm đến sự khác biệt khá lớn về sự phát triển tâm sinh lí giữa trẻ mẫu giáo với trẻ nhà trẻ khi xây dựng môi trường giáo dục. Môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi có những nét đặc thù riêng nhằm thể hiện và phát huy vai trò của hoạt động chủ đạo của lứa tuổi – hoạt động giao lưu xúc cảm, tình cảm. Trong module này, chúng tôi sẽ giới thiệu cách xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi trong các trường mầm non, các nhóm trẻ nhằm tạo điều kiện cho trẻ được phát triển toàn diện trong mọi lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, quan hệ xã hội và thẩm mỹ dựa vào chương trình giáo dục mầm non mới ban hành năm 2009. Đặc biệt, bạn sẽ biết cách tận dụng các nguyên vật liệu rẻ tiền, sẵn có của địa phương để sử dụng và làm đồ dùng, đồ chơi cũng như trang trí môi trường giáo dục cho trẻ từ 3– 36 tháng tuổi hiệu quả và tổ chức cho trẻ hoạt động tích cực trong môi trường đó.



B. MỤC TIÊU

1. MỤC TIÊU CHUNG

Học viên biết vận dụng lí luận và thực tiễn để xây dựng được môi trường giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi, phù hợp với thực tiễn của địa phương, nhà trường nhằm phát triển toàn diện bốn lĩnh vực: nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, tình cảm, quan hệ xã hội và thẩm mỹ cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sau khi học module này, bạn có thể:

2.1. Vẽ kiến thức

- Nhận biết được hoạt động chủ đạo của trẻ nhà trẻ, một số các đặc điểm cơ bản, quy luật phát triển tâm sinh lí của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.
- Nhận biết được những yêu cầu cần thiết khi xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.
- Hiểu được cách xây dựng môi trường giáo dục tích cực cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi, giúp trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi phát triển toàn diện.

2.2. Vẽ kĩ năng

- Biết cách tổ chức, sử dụng môi trường cho trẻ nhà trẻ hoạt động.
- Sử dụng các vật liệu sẵn có, rẻ tiền, các nguyên vật liệu, phế liệu để làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ nhà trẻ hoạt động trong lớp và một số thiết bị chơi ngoài trời để trẻ nhà trẻ vui chơi, học tập.
- Sử dụng môi trường sẵn có xung quanh lớp học để giúp trẻ nhà trẻ phát triển toàn diện: nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm xã hội – thẩm mỹ.

2.3. Vẽ thái độ

- Có ý thức bổ sung, điều chỉnh việc làm hàng ngày để tổ chức môi trường cho trẻ nhà trẻ hoạt động ngày càng phong phú và hấp dẫn.
- Có ý thức tự giác sưu tầm các nguyên vật liệu, phế liệu để làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ nhà trẻ hoạt động.
- Rèn luyện ý thức và khả năng tự học để có những kiến thức, kĩ năng cơ bản trong việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ nhà trẻ.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1:

TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC DÀNH CHO TRẺ TỪ 3 – 36 THÁNG

Hoạt động

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân, bạn hãy viết ra một cách ngắn gọn suy nghĩ của mình để trả lời các câu hỏi sau:

1. Bạn hiểu như thế nào về môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi?

2. Môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi bao gồm những gì?

3. Theo bạn, phải dựa trên những nguyên tắc nào để xây dựng môi trường giáo dục của nhóm/ lớp từ 3 – 36 tháng tuổi đạt hiệu quả?

Sau đó, bạn tham khảo những thông tin phản hồi của chúng tôi và bổ sung thêm vào vở học của mình nếu bạn thấy cần thiết. Bạn hãy ghi lại những câu hỏi cần trao đổi với đồng nghiệp, ban giám hiệu và tác giả.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Khái niệm

Môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi (theo nghĩa hẹp) là môi trường tinh thần và môi trường vật chất của nhóm lớp và nhà trường. Môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi là thế giới đồ vật, thiên nhiên và sự giao lưu cảm xúc của trẻ với những người xung quanh, tạo điều kiện cho trẻ khám phá thế giới đồ vật, thế giới thiên nhiên.

2. Môi trường giáo dục cho trẻ nhà trẻ

- * *Môi trường cơ sở vật chất trong lớp:*
 - Môi trường trong khuôn viên của lớp:
 - + Trang thiết bị đồ dùng (Bàn ghế, các giá, tủ, đồ dùng...), đồ chơi;
 - + Các biểu bảng phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ;
 - + Các góc hoạt động trong lớp.
 - Môi trường khác trong lớp (hành lang, khu vệ sinh, kho, phòng đón trả trẻ...).
- * *Môi trường cơ sở vật chất ngoài lớp:*
 - Môi trường trong khuôn viên nhà trường như:
 - + Sân chơi và các thiết bị chơi ngoài trời: mâm quay con vật, sàn lắc tàu hỏa, bập bênh, thú nhún, nhà bóng...;
 - + Khu chơi cát, nước;
 - + Vườn hoa, luống rau, các con vật, cây cối;
 - + Bể cá cảnh;
 - + Các phòng chức năng, nhóm lớp khác trong trường: phòng y tế, phòng hành chính quản trị, phòng bảo vệ, phòng kế toán, phòng nghệ thuật...;
 - + Cổng trường, hàng rào.

- Môi trường ngoài khuôn viên nhà trường như: con đường, kênh nước, ao hồ, trạm xá, bưu điện, chợ, cánh đồng lúa, quả đồi gần trường, di tích lịch sử, làng nghề của địa phương...

* *Môi trường tinh thần:*

- Môi trường tinh thần trong lớp:
 - + Mối quan hệ giữa cô giáo và trẻ;
 - + Mối quan hệ giữa trẻ với trẻ;
 - + Mối quan hệ giữa cô giáo với cô giáo trong cùng một nhóm lớp.
- Môi trường tinh thần ngoài lớp:
 - + Mối quan hệ giữa mẹ và trẻ;
 - + Mối quan hệ của trẻ với cha mẹ, người thân tại gia đình;
 - + Mối quan hệ của giáo viên với nhân viên nuôi dưỡng;
 - + Mối quan hệ giao tiếp giữa giáo viên ngoài nhóm lớp và trẻ;
 - + Mối quan hệ của giáo viên với phụ huynh, đặc biệt là với mẹ của trẻ;
 - + Mối quan hệ của giáo viên với giáo viên, nhân viên khác trong nhà trường
 - + Mối quan hệ của giáo viên với ban giám hiệu;
 - + Mối quan hệ của giáo viên với cộng đồng, dân cư, các cấp chính quyền.

3. Nguyên tắc khi xây dựng môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

a) *Đảm bảo an toàn cho trẻ*

* *An toàn về thể chất:*

Trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi chưa có ý thức về những nguy hiểm tiềm ẩn trong các đồ dùng, vật dụng hay chính trong các hành động của trẻ. Sự an toàn của trẻ phụ thuộc gần như hoàn toàn vào người lớn. Đối với trẻ càng nhỏ thì sự phụ thuộc càng lớn. Trong độ tuổi này trẻ bắt đầu tập lẫy, tập bò, tập đứng và tập đi. Môi trường giáo dục an toàn cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi là môi trường không có các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ hoặc được phòng, chống và giảm tới đa khả năng gây thương tích cho trẻ. Cụ thể là:

- Các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài lớp không sắc nhọn, không dễ vỡ, không làm xước da, chảy máu trẻ, không có các vật liệu độc hại.

- Không có những loại đồ dùng, đồ chơi có kích thước quá nhỏ, tránh hóc, sắc và dễ làm trẻ nuốt phải. Dao, kéo của giáo viên hoặc kéo của trẻ cần được để cao quá tầm với tay của trẻ, đựng trong hộp có nắp đậy và khi trẻ sử dụng phải có sự quan sát cẩn thận của giáo viên.
- Đồ chơi dùng cho trẻ ở độ tuổi từ 3 – 36 tháng tuổi không nên sử dụng chất liệu quá cứng như: mi-ca, nhựa cứng. Nên sử dụng các chất liệu mềm như: xốp, mút, cao su (ví dụ: những hình học tam giác, chữ nhật... nên sử dụng bằng xốp, không nên làm bằng chất liệu mi-ca, nhựa cứng, trẻ dễ bị đau, xước, nguy hiểm khi trẻ cầm chơi).
- Đồ dùng, đồ chơi trong lớp và các thiết bị chơi ngoài trời nếu bị gãy, hỏng phải được sửa chữa ngay hoặc không cho trẻ tiếp tục dùng.
- Bố trí sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong lớp, ngoài sân phải khoa học, gọn gàng và giáo viên dễ quan sát khi trẻ hoạt động.
- Các vách ngăn giữa các góc chơi (nếu có) cần thấp, thuận tiện cho giáo viên quan sát trẻ chơi.
- Bàn ghế đúng kích cỡ, tiêu chuẩn về kĩ thuật. Đảm bảo chắc chắn.
- Cũi của trẻ hoặc xe tập đứng, tập đi phải đúng kích cỡ, tiêu chuẩn về kĩ thuật, đảm bảo chắc chắn và có biện pháp chống trôi (có dây buộc, hạn chế của xe tập đi). Đối với trẻ nằm giường thì giường ngủ (trẻ từ 24 – 36 tháng tuổi) phải đúng theo kích thước quy định, có thành để phòng trẻ ngã, có cửa để trẻ có thể tự trèo lên, trèo xuống.
- Đồ chơi bằng gỗ phải được bào nhẵn, vót tròn cạnh, tròn góc và nên sơn bằng loại sơn tốt, không độc hại, có màu sắc tươi sáng.
- Tuyệt đối không để dao, kéo hay những đồ vật sắc nhọn ở gần trẻ.
- Những tủ đồ dùng, giá góc đựng đồ chơi không quá nhọn, vuông góc. Với những cạnh tủ, bàn ghế cao ngang tầm mắt của trẻ có những góc nhọn, giáo viên nên dùng vải bọc lại các góc đó để đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Sàn nhà phải bằng phẳng, không mấp mô. Đảm bảo sàn nhà luôn khô ráo, sạch sẽ, lát gạch chống trơn trượt. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu những bước đi chập chững. Trong thời gian đầu, khả năng điều khiển các cử động đi vẫn chưa hình thành nên trẻ thường hay mất thăng bằng. Do vậy những chương ngại vật dù nhỏ vẫn làm cho trẻ lo lắng, sợ hãi và bị té ngã.
- Vào mùa đông, khi sử dụng xốp, đệm, thảm, chiếu để trải sàn, giáo viên cần lưu ý xử lí bằng cách dán chặt các góc thảm, mép thảm, xốp, chiếu

quần góc để tạo sàn bằng phẳng, phòng tránh trẻ bị ngã khi vấp phải những mép chiếu, thảm cong, vênh...

- Tuyệt đối không được để phích nước sôi trong phòng nhóm trẻ. Nếu cần sử dụng nước ấm thì giáo viên phải pha chế nước ấm sẵn ở dưới bếp rồi mới được mang lên nhóm trẻ để sử dụng. Tuyệt đối không được xách xô /chậu nước nóng (có nhiệt độ cao) trực tiếp vào lớp. Nếu phòng nhóm trẻ có bình nóng lạnh thì giáo viên cần bịt kín, đảm bảo trẻ không mở được. Khi sử dụng bình nước nóng trong nhà vệ sinh, giáo viên cũng phải pha sẵn nước ấm rồi mới cho trẻ vào nhà vệ sinh để rửa cho trẻ. Tuyệt đối không sử dụng trực tiếp trên vòi phòng tránh gây bỏng cho trẻ. Thiết kế vòi nước trong nhà vệ sinh cao quá tầm với tay của trẻ. Hiện nay ở một số nhóm trẻ có sử dụng bình uống nước nóng lạnh trong nhóm lớp, giáo viên cần có biện pháp che, bịt bên vòi nóng để trẻ không thể tự mở được.
- Đảm bảo sàn nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ, được lát gạch chống trơn trượt. Tuyệt đối giáo viên không được chứa nước trong nhà vệ sinh bằng xô hoặc chậu không có nắp đậy. Những vật dụng dùng để chứa nước cần có nắp đậy và có khóa (đảm bảo cho trẻ không thể mở được).
- Các loại chất hóa học (chất tẩy rửa sàn, xà phòng giặt, xà phòng rửa tay...) cần để trong tủ có khóa và treo cao quá tầm với của trẻ. Các chai phải có nhãn mác, thời hạn sử dụng. Loại bỏ những vỏ chai đã dùng hết hoặc đã hết hạn sử dụng. Tuyệt đối không cho trẻ chơi các loại vỏ chai này.
- Hệ thống cửa ra vào, cửa nhà vệ sinh hay các cửa đi khác cần có giồng gỗ che chắn. Vì trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi sẽ tập lẫy, trườn, bò trong độ tuổi này nên có thanh giồng ngăn cách để trẻ không bò ra ngoài, dễ bị ngã cầu thang.
- Trong các nhóm trẻ của độ tuổi này không nên sử dụng hệ thống cửa đẩy trên thanh trượt vì dễ gây tai nạn kẹp tay trẻ vào cửa.
- Các cửa đi chính cần có móc, khóa hãm để trẻ không thể tự mở cửa. Nếu nhóm trẻ dùng điều hòa, phải đóng cửa thì giáo viên nên khóa lại hoặc có móc trên cao để trẻ không mở được cửa. Nếu nhóm trẻ không dùng điều hòa thì các cửa ra vào mở và được buộc lại để trẻ không tự mở được các cánh cửa, sử dụng thanh giồng gỗ (cao từ 80 – 100cm) để chặn ở cửa. Cửa sổ, ban công phải có chấn song theo quy định.
- Trong trường phải có tủ thuốc, phòng y tế và cán bộ y tế. Tủ thuốc phải để cao ngoài tầm với của trẻ. Các loại thuốc cần được sắp xếp ngăn nắp,

có dán nhãn rõ ràng để phòng nhầm lẫn và thường xuyên kiểm tra lại tủ thuốc, loại bỏ các thuốc đã quá hạn, bị hỏng.

- Giáo viên, nhân viên phải được trang bị những tài liệu, kiến thức cần thiết về an toàn cho trẻ nhà trẻ và biết cách sơ cứu trong một số tình huống khẩn cấp: hóc, sặc, gãy tay...
- Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ nhà trẻ khi nhà trường không có hiên, không có sân chơi và nhà được xây dựng sát đường giao thông.
- Công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện phải để trên cao, quá tầm tay với của trẻ. Nếu nhóm trẻ có sử dụng lò sưởi, quạt điện... thì phải có phương tiện bảo đảm an toàn.
- Không trồng các loại cây có độc dược như cây hoa anh đào, cây cà dại... trong khuôn viên của lớp và sân trường.
- Đảm bảo ánh sáng trong nhóm lớp. Giảm ánh sáng khi trẻ ngủ. Tuyệt đối không tắt hết các đèn khi trẻ ngủ (nếu có đèn ngủ thì càng tốt) để giáo viên có thể quan sát trẻ trong khi trẻ ngủ, phát hiện những bất thường và xử lý kịp thời. Giáo viên cần quản lý trẻ trong giờ ngủ thật tốt, chu đáo vì trẻ ở độ tuổi này (từ 12 – 36 tháng tuổi) đã biết đi, không để trẻ tự động đi ra ngoài, dễ bị lạc và xảy ra tai nạn.
- Sân chơi của trẻ cần bằng phẳng, tránh gồ ghề làm trẻ vấp ngã; cầu trượt, đu quay... phải có thành vịn chắc chắn.
- Bể nước, giếng nước phải xây cao thành, có nắp đậy chắc chắn. Không để trẻ một mình ra bể nước, giếng nước hoặc vào nhà tắm vì trẻ có thể bị ngã.

* An toàn về tinh thần:

Trẻ trong độ tuổi từ 3 – 36 tháng là độ tuổi có cuộc sống tinh thần hoàn toàn phụ thuộc vào người lớn. Trẻ em luôn có nhu cầu giao tiếp với người lớn. Ở độ tuổi này trẻ bị chi phối rất nhiều bởi thái độ, cử chỉ, nét mặt của người cùng giao tiếp. Trẻ vui lây với niềm vui mà người lớn hay các bạn mang lại, nhưng cũng có thể buồn theo tâm trạng của các bạn. Chính vì vậy, môi trường an toàn về tinh thần càng cần thiết cho lứa tuổi từ 3 tháng đến 36 tháng tuổi. Môi trường an toàn về tinh thần cho trẻ là:

- Giáo viên: Người giúp thỏa mãn nhu cầu an toàn cho trẻ trước hết là người mẹ và giáo viên chăm sóc trẻ. Giáo viên là người mẹ thứ hai của trẻ. Khi trẻ đến lớp thì giáo viên là người tiếp xúc, chăm sóc, dạy dỗ trẻ từ

sáng cho đến chiều. Giáo viên là người mang đến sự an toàn về tinh thần đầu tiên và quyết định. Chính vì vậy, giáo viên cần có:

- + Thái độ nhẹ nhàng, trù mến với trẻ. Không được đánh trẻ hay có những hành vi xâm phạm thân thể của trẻ.
- + Ánh mắt dịu hiền, vui vẻ, yêu thương trẻ.
- + Cử chỉ luôn dịu dàng, ân cần khi chăm sóc trẻ.
- + Ngữ điệu giọng nói dịu dàng, nhẹ nhàng và tình cảm khi hướng dẫn, trò chuyện với trẻ. Ngôn ngữ của giáo viên phải chuẩn mực, không nói ngọng và không được nhại lại những câu nói, những âm không chuẩn của trẻ.
- + Yêu trẻ và có mong muốn làm mọi điều tốt lành cho trẻ.
- + Cần thận và chu đáo trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.
- + Thường xuyên giao tiếp, dạy dỗ trẻ khi trẻ thức, trẻ hoạt động. Tạo điều kiện và xây dựng mối quan hệ giữa trẻ với trẻ.

Ví dụ: Khi trẻ đến lớp thường không muốn rời xa mẹ, thường quấy khóc hoặc buồn rầu, sợ hãi. Do đó giáo viên cần đưa trẻ vào nhóm lớp với thái độ, cử chỉ, lời nói nhẹ nhàng, âu yếm, dỗ dành để trẻ yên tâm hoặc cho trẻ chơi đồ chơi tùy thích. Vào giờ ngủ, khi trẻ thức dậy sớm, giáo viên cần dỗ trẻ ngủ tiếp chứ không nên quát mắng trẻ, ép trẻ ngủ.

- + Giáo viên luôn đảm bảo vệ sinh cá nhân sạch sẽ, ăn mặc gọn gàng; giao tiếp nhẹ nhàng, ân cần, tạo được niềm tin và cảm giác an toàn ở trẻ và phụ huynh.
- + Ở lứa tuổi này, mọi hoạt động của trẻ đều phụ thuộc vào giáo viên (đặc biệt là trẻ dưới một tuổi), vì thế cần có sự bố trí, phối hợp công việc giữa các giáo viên trong cùng một nhóm lớp để lúc nào cũng có giáo viên bên cạnh trẻ.
- + Mối quan hệ của giáo viên với giáo viên cùng lớp cũng ảnh hưởng tới sự an toàn của trẻ. Nếu hai giáo viên phối hợp nhịp nhàng với nhau trong công việc thì trẻ cũng vui lây với hai giáo viên và trẻ luôn có cảm giác an toàn. Nếu hai giáo viên không thích nhau hoặc có mối bất hòa thì trẻ sẽ cảm nhận được sự bất hòa đó qua cử chỉ, lời nói, hành động của hai giáo viên và trẻ sẽ lo lắng.
- Âm thanh: Âm thanh có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học thì tác động của âm thanh chiếm tới 80%. Nếu âm thanh, tiếng động quá ồn ào, quá to sẽ

làm trẻ khó chịu, mất giấc ngủ và trẻ sẽ quấy khóc, không tập trung vào vấn đề giáo viên đang hướng tới trẻ. Chính vì vậy, âm thanh trong nhà trường, trong nhóm trẻ cần hợp lí, độ lớn vừa phải. Giáo viên nói năng nhẹ nhàng, tình cảm để trẻ thấy dễ chịu và không sợ sệt, thoải mái tham gia các hoạt động của nhóm trẻ.

- + Nên cho trẻ nghe những đĩa nhạc, bài hát có giai điệu vui tươi hay êm dịu trong giờ ngủ hoặc bật vào lúc đón, trả trẻ tạo bầu không khí vui tươi, giúp trẻ dễ hòa đồng vào nhóm trẻ.
- + Không nên cho trẻ nghe những âm thanh có tốc độ quá nhanh và không bật quá lớn về cường độ để bảo vệ đôi tai và không làm ảnh hưởng đến tâm lí của trẻ.
- Bóng tối: Đây cũng là một trong những yếu tố làm trẻ có cảm giác không an toàn. Ở nhóm trẻ, giáo viên tuyệt đối không dọa nạt trẻ bằng cách nhốt trẻ trong phòng tối. Trẻ còn quá nhỏ nên rất sợ bóng tối. Chính vì vậy, cần đảm bảo ánh sáng trong các phòng để trẻ vui chơi, hoạt động và để giáo viên quan sát trẻ tốt.
- + Trong giờ ngủ, giáo viên nên giảm ánh sáng (bật đèn ngủ hoặc tắt bớt đèn trong lớp) để tạo ánh sáng êm dịu và giáo viên có thể nhìn rõ trẻ trong lúc ngủ.

Nhu cầu an toàn ở trẻ xuất hiện trên cơ sở thỏa mãn một số nhu cầu cơ bản của trẻ cùng với bầu không khí tâm lí trong gia đình cũng như trong nhóm trẻ luôn hòa thuận, êm ấm. Sự ổn định của các quan hệ giữa người lớn, chế độ sinh hoạt, nề nếp ở gia đình hay ở nhóm trẻ... là những yếu tố chính trong các yếu tố của sự an toàn. Do đó giáo viên cần phối kết hợp với gia đình trẻ để thỏa mãn nhu cầu sinh lí của cơ thể về ăn, ngủ, nghỉ, chơi tập, vệ sinh của trẻ được cân đối, hài hòa.

b) Đảm bảo vệ sinh

Trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi chưa thể tự phục vụ bản thân khi có nhu cầu vệ sinh cá nhân như: lau mặt, lau mũi, lau miệng, rửa tay, đi vệ sinh... Trẻ bò, chơi trên sàn nhà. Trẻ cầm, nắm đồ dùng, đồ chơi và cho vào miệng... rất dễ nhiễm bẩn từ môi trường vào cơ thể. Vì vậy, môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động cần được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Môi trường đảm bảo vệ sinh cho trẻ phải thoáng, mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, không có mùi hôi, đủ ánh sáng. Để đảm bảo được điều đó thì cần thực hiện tốt những việc sau:

- Thông gió: Hàng ngày môi trường nhóm trẻ phải được thông thoáng vào sáng sớm (trước giờ đón trẻ, khi trẻ chơi ngoài trời): Mở tất cả các cửa sổ, cửa ra vào để phòng trẻ được thoáng; Mùa hè đóng bớt cửa có ánh nắng chiếu hắt vào; Mùa đông đóng bớt các cửa sổ, cửa ra vào có gió lùa. Nếu nhóm trẻ có phòng ngủ riêng thì khi trẻ chơi ở phòng chơi tập, giáo viên thông gió phòng ngủ.
- Vệ sinh nền nhà: Nền nhà là nơi trẻ ngồi chơi, đi lại, chạy nhảy... vì vậy nền nhà cần được lát gạch (lát gạch men là tốt nhất vì dễ cọ rửa, vệ sinh), lát xi măng nhẵn. Tuyệt đối không để nền nhà bằng đất. Cần giữ nền nhà luôn khô, sạch, không có mùi hôi khai. Mỗi ngày lau nền nhà ít nhất 3 lần (trước giờ đón trẻ, sau 2 bữa chính sáng và chiều). Ngoài ra ở nhóm trẻ, trẻ thường hay đá dầm khi ngủ, vì vậy khi trẻ ngủ dậy, cần làm vệ sinh nơi ngủ để tránh mùi hôi khai.
Lưu ý: Tái và khăn lau phòng trẻ phải dùng riêng, không được dùng chung với phòng vệ sinh, hành lang... Lau xong phải giặt sạch, phơi khô. Khi trẻ đá ra nền nhà, cần thấm ngay bằng khăn khô rồi lau lại bằng khăn ẩm. Khi trẻ ỉa ra nền nhà, cần hút sạch phân rồi lau bằng khăn ẩm hai lần.
- Lớp đảm bảo độ thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông, có không khí trong sạch, đủ ánh sáng. Mùa hè không để trẻ nằm ngủ trực tiếp dưới quạt. Giáo viên cũng cần lưu ý sử dụng độ mạnh của quạt trần vì dễ bật hơi trẻ. Không bật quá mạnh. Đặc biệt đối với trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi không nên để gió quạt thổi trực tiếp vào mặt trẻ. Mùa đông đảm bảo cho trẻ được ngủ ấm. Giáo viên cần đóng bớt cửa sổ, cửa ra vào (nếu thấy cần thiết) để đảm bảo tránh gió lùa.
- Đối với những nhóm trẻ có sử dụng máy điều hòa nhiệt độ thì giáo viên cần để nhiệt độ của điều hòa từ 25 – 27 độ. Không nên để nhiệt độ trong nhóm lớp quá chênh lệch với nhiệt độ bên ngoài nhóm lớp, trẻ dễ bị ốm. Khi đến giờ trả trẻ thì giáo viên nên điều chỉnh nhiệt độ của phòng dần dần bằng với nhiệt độ ở bên ngoài để trẻ dễ thích nghi.
- Giáo viên không được đi guốc dép bẩn vào phòng trẻ. Không được để gia súc vào phòng trẻ.
- Rác trong phòng cần được tập trung vào thùng rác có nắp đậy, để ở xa phòng trẻ, hàng ngày đổ vào nơi quy định.
- Ngoài ra hàng tuần cần tổ chức tổng vệ sinh toàn bộ phòng trẻ: lau các cửa, quét mạng nhện, lau bóng đèn, cọ rửa nền nhà, cọ giát giường, giặt

chiếu, phơi chăn cùng với các bộ phận khác làm vệ sinh ngoại cảnh (quét dọn sân vườn, khơi thông cống rãnh...).

- Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi.
- + Đồ dùng: Bàn ghế trong phòng trẻ và đồ trang trí hàng ngày được lau bằng khăn ẩm để tránh bụi. Hàng tuần, bàn ghế, giát giường cần được cọ rửa, phơi nắng để tránh rệp, kiến, mùi hôi (nhất là ở nhóm trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi). Đồ dùng, đồ chơi phải được giặt (khăn), cọ rửa sạch sẽ theo định kì và khi đồ dùng, đồ chơi bị bẩn. Đồ dùng vệ sinh (bô, xô, chậu...) phải cọ rửa hàng ngày, phơi khô, hàng tuần nên rửa xà phòng một vài lần. Bàn học và bàn ăn của trẻ cần được vệ sinh sạch sẽ, lau bằng khăn sạch. Những đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ (ca, cốc, thìa, bát...) cần được vệ sinh, tráng nước sôi trước khi sử dụng. Những đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ (chăn, chiếu, gối, đệm, thảm...) cần được vệ sinh theo lịch, giặt, phơi khi trời nắng.
- + Vệ sinh đồ chơi: Nên cho trẻ chơi những đồ chơi làm bằng nhựa, cao su, gỗ vì dễ rửa, vệ sinh, khó vỡ, không độc. Đồ chơi ở nhóm trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi hay nhóm trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi phải được rửa một lần/ngày, vì trẻ nhóm này thường gặm và ném đồ chơi xuống nền nhà. Hàng tuần nên rửa một lần bằng xà phòng và phơi khô. Áo mũ búp bê cần thường xuyên được giặt sạch để tránh bụi bẩn. Đồ chơi bằng giấy (các con giống, đèn xếp...) treo cho trẻ chơi để bị bám bụi và không làm vệ sinh được nên cần được thay thường xuyên.
- Không để trẻ mặc quần áo ẩm ướt. Trẻ đái, ỉa hoặc ra mồ hôi nhiều, bị nôn trớ ra quần áo cần thay ngay để đảm bảo sức khỏe, vệ sinh cho trẻ.
- + Vệ sinh các khu vực xung quanh nhóm trẻ.
- Cần vệ sinh các chuồng nuôi thú, con vật trong nhà trường thường xuyên.
- Tuyên truyền, vận động các gia đình xung quanh trường vệ sinh chuồng trâu, chuồng bò ở sát nhóm trẻ (nếu có) để đảm bảo không khí trong lành cho nhóm trẻ.
- Tuyên truyền và vận động những gia đình đun than tổ ong cách xa lớp học, cửa sổ của nhóm trẻ để nhóm trẻ được mở cửa, đón luồng không khí tự nhiên.
- Phối kết hợp với trạm y tế phun thuốc chống muỗi xung quanh trường hoặc phun thuốc muỗi xung quanh nhóm trẻ trước khi giáo viên ra về (sau khi trả hết trẻ vào buổi chiều).

c) *Liên kết những tác động su phạm một cách thống nhất, liên tục, từ từ và ở mọi lúc mọi nơi, dưới sự hướng dẫn của người lớn*

– Mỗi đồ dùng, đồ chơi sử dụng trong trường, nhóm trẻ cần phù hợp với:

+ Độ tuổi;

+ Mục đích giáo dục trẻ nhà trẻ;

+ Phù hợp với từng chủ điểm;

+ Đảm bảo các yêu cầu an toàn, giáo dục và thẩm mỹ.

– Đồ dùng, đồ chơi phải đa dạng về chủng loại, màu sắc, chất liệu.

– Số lượng đồ dùng, đồ chơi cùng một loại nhiều, vì đặc điểm của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi thường chơi cá nhân hoặc cạnh nhau, chưa biết chơi cùng nhau.

– Tận dụng được các nguyên vật liệu sẵn có, rẻ tiền của địa phương để khắc phục được khó khăn về kinh phí và đặc biệt mang tính tích hợp cao trong giáo dục.

– Cần nhắc vị trí thuận tiện cho trẻ nhà trẻ hoạt động theo nhóm rất nhỏ (khoảng 2 – 4 trẻ / nhóm) hoặc cá nhân.

Ví dụ: Các đồ dùng vệ sinh cá nhân trẻ như khăn mặt, khăn lau tay phải để ở nơi mà thường ngày trẻ rửa mặt với độ cao ngang tầm tay với của trẻ.

– Các đồ dùng, đồ chơi trưng bày trên giá, ngăn / kệ tủ để ngó cho trẻ nhà trẻ dễ thấy, dễ lấy và có thể sắp xếp lại sau khi dùng (trẻ từ 19 – 36 tháng tuổi). Ở độ tuổi này có thể nhiều đồ chơi nên để ở hộp, rổ để trẻ dễ dùng và dễ quản lí.

– Yêu cầu về đồ chơi: to vừa tay cầm của trẻ, bới tay của trẻ nhà trẻ chưa thật phát triển, cầm còn chưa chuẩn xác; tránh những đồ chơi nhỏ, vì trẻ độ tuổi này chưa hiểu và ý thức được sự nguy hiểm, còn ít kinh nghiệm sống, dễ hóc, sặc.

– Trong độ tuổi từ 3 – 36 tháng tuổi, trẻ chưa thực sự hoạt động trong các góc như ở lứa tuổi mẫu giáo. Tuy nhiên góc hoạt động là khu vực riêng biệt trong nhóm / lớp, nơi trẻ có thể tự làm việc một mình hoặc trong nhóm nhỏ theo hứng thú và nhu cầu riêng để xem xét, tìm hiểu, khám phá cái mới, hoạt động với đồ vật và rèn luyện các thao tác với đồ vật. Chính vì vậy, xây dựng các góc hoạt động khác nhau trong nhóm trẻ nhằm tạo điều kiện cho trẻ hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ

nhiều hơn, phù hợp với từng độ tuổi và tạo điều kiện để giáo viên gợi ý, hướng dẫn trẻ chơi theo khả năng của từng cá nhân.

- Trong độ tuổi này, sự hướng dẫn của người lớn nói chung và cô giáo nói riêng đóng vai trò chủ đạo. Sự phát triển của trẻ trong từng độ tuổi từ 3 – 12 tháng cho đến 13 – 24 tháng tuổi và cuối cùng là 25 – 36 tháng tuổi có sự liên quan mật thiết với nhau. Sự phát triển tốt của lứa tuổi này là tiền đề để lứa tuổi sau phát triển. Do đó môi trường giáo dục dành cho trẻ tuy có sự khác biệt trong mỗi độ tuổi nhưng có sự liên kết chặt chẽ, thống nhất, liên tục và lâu dài.

Đánh giá nội dung 1: Bạn hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Sau khi tự nghiên cứu, trao đổi, thảo luận cùng đồng nghiệp và tham khảo thêm những thông tin phản hồi, bạn rút ra được bài học nào?
2. Theo bạn, đối với trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi thì môi trường nào (vật chất hay tinh thần) có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ? Vì sao?

Nội dung 2:

QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

Hoạt động

Dựa vào kinh nghiệm và thực tiễn tại lớp của mình, bạn hãy trao đổi, thảo luận với các đồng nghiệp trong trường các bước cơ bản để xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi và trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Quy trình xây dựng môi trường giáo dục gồm những bước nào? Hãy liệt kê các bước đó.

2. Sử dụng môi trường giáo dục như thế nào để đạt hiệu quả?

Mời bạn tham khảo thêm một số thông tin sau và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bước 1: Xác định nội dung và lập sơ đồ

- * *Xác định nội dung cần xây dựng*
- Xây dựng môi trường giáo dục chung trong nhà trường bao gồm: sân vườn (cổng trường, tường rào bao quanh, sân chơi, vườn...); hệ thống công trình phụ (hệ thống thoát nước, điện lưới...); hệ thống các phòng chung, phòng chuyên biệt, chức năng trong nhà trường (phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng hành chính quản trị, phòng hội đồng...); khu vực phục vụ ăn uống (nhà bếp nơi chế biến thức ăn, kho lưu trữ và bảo quản thức ăn); khối phòng học cho trẻ (các nhóm lớp, phòng học, phòng ăn, phòng ngủ, phòng vệ sinh, phòng đón trả trẻ, hiên chơi..).
- Xây dựng môi trường giáo dục trong lớp: môi trường tổ chức các hoạt động học tập như hoạt động nhận biết phân biệt, hoạt động giáo dục âm nhạc, tạo hình, hoạt động nhận biết – tập nói....; môi trường ngoài trời; môi trường hoạt động vui chơi.

- Nội dung xây dựng: Giáo viên xác định môi trường giáo dục ở khu vực nào cần thay đổi, cần sửa chữa, bổ sung hoặc dịch chuyển tạo sự hợp lý trong sắp xếp, trang trí, thuận lợi cho các hoạt động của nhà trẻ, nhóm trẻ. Đó là, cần mua thêm, sửa chữa hoặc loại bỏ những đồ dùng, đồ chơi không cần thiết hay chưa phù hợp với trẻ, với chủ đề. Khi xác định chính xác những nội dung cần xây dựng để tạo ra môi trường giáo dục hiệu quả giáo viên sẽ chủ động trong việc thiết kế, tạo môi trường giáo dục, tiết kiệm được chi phí và sức lực.

Lưu ý: Khi xác định nội dung xây dựng, giáo viên cần xem xét và có thể giữ lại một số đồ dùng, trang thiết bị, tranh ảnh, đồ chơi của chủ đề cũ có liên quan đến chủ đề mới để tiết kiệm công sức và thời gian của giáo viên, giúp trẻ tiếp tục có cơ hội củng cố và ôn luyện kiến thức, tạo những ấn tượng cảm xúc cho trẻ.

Ví dụ: Từ chủ đề “Thế giới thực vật” chuyển sang chủ đề “Thế giới động vật” có thể lưu giữ mảng tranh tường (tranh chủ đề với một số cây xanh, hàng rào, thảm cỏ... sau đó bổ sung thêm những chi tiết có liên quan đến con vật. Ở ngoài trời có thể giữ lại những cây xanh, các chuồng chim, bể cá, hòn non bộ... Tại các góc hoạt động như nấu ăn có thể giữ lại một số đồ chơi, nguyên vật liệu thay cho thức ăn của các con vật. Trong nhóm lắp ghép – xây dựng giữ lại khung thiết kế công viên như hàng rào, cổng, một số cây hoa, cỏ, hồ nước...

- * *Lập sơ đồ xây dựng*: Mô hình môi trường giáo dục cần xây dựng phải được thiết kế trên giấy. Tỷ lệ giữa các khu vực hoạt động phải cân đối và phù hợp với các điều kiện của mỗi nhà trường, mỗi lớp học. Trên sơ đồ phải thể hiện rõ vị trí, sắp xếp các góc chơi, đồ dùng, đồ chơi.

Bước 2: Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu...

Trên cơ sở đã xác định rõ những nội dung cần xây dựng và những thứ có thể lưu giữ lại được từ chủ đề trước, giáo viên phải lên kế hoạch mua sắm, sưu tầm những đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu khác để phục vụ cho chủ đề mới.

Ví dụ: Trong chủ đề “Thế giới động vật”, ngoài những thứ đã lưu giữ ở trên, có thể mua sắm thêm một số mô hình chuồng của các con vật, hoặc các chủng loại đồ chơi con giống, các đồ chơi con vật bằng những chất liệu khác nhau như bằng vải lụa, vải bông... Có thể kết hợp với gia đình để huy động phụ huynh đóng góp, ủng hộ một số thức ăn của các con vật, sưu tầm một số tranh ảnh các loài động vật hoặc phụ huynh mang đến lớp con vật thật như con mèo, con gà... Tận dụng các nguồn nguyên vật liệu, phế liệu khác như xốp mút, giấy màu, đề can, vỏ chai, vỏ hộp, bìa cát tông... để chuẩn bị làm đồ dùng, đồ chơi.

Việc trang bị đồ dùng, đồ chơi trong nhà trường cần có kế hoạch, đầu tư đúng mức, có trọng điểm, tránh mua tràn lan. Để đầu tư có hiệu quả, nhà trường cần bổ sung dựa trên ý kiến của giáo viên tại lớp. Thực hiện như vậy sẽ đáp ứng được nhu cầu, sở thích, hứng thú của trẻ nhà trẻ và hỗ trợ giáo viên. Nên tránh sự áp đặt, mang tính “cấp phát đồng loạt”.

Bước 3. Tổ chức làm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi

Đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh là những yếu tố không thể thiếu trong môi trường giáo dục. Những yếu tố này mang tính chất quyết định môi trường giáo dục hiệu quả hay không hiệu quả, phù hợp hay không phù hợp. Đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh dành cho trẻ mầm non rất đa dạng và phong phú. Ngoài những đồ dùng, tranh ảnh mua sẵn ở thị trường thì giáo viên và trẻ phải tự làm những đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh khác để thực hiện các hoạt động của lớp.

Ở lứa tuổi từ 3 – 36 tháng tuổi thì trẻ quá nhỏ để có thể tham gia làm đồ dùng, đồ chơi cùng giáo viên. Đặc biệt là trẻ từ 3 – 24 tháng tuổi thì gần như trẻ không tham gia được vào hoạt động làm đồ dùng, đồ chơi.

Nhóm trẻ từ 24 – 36 tháng thì cuối độ tuổi mới có thể cùng tham gia làm tranh cùng giáo viên và ở khâu rất nhỏ như: dán, đính chấm hồ vào từng mảng cây, in bàn tay, in bàn chân... Trẻ chưa thể tham gia làm các chi tiết khô. Chính vì vậy, đồ dùng, đồ chơi dành cho lứa tuổi này chủ yếu do giáo viên thực hiện.

Giáo viên cần xác định những loại tranh ảnh, đồ dùng mà giáo viên làm trong từng chủ điểm.



Sử dụng mảng tường để trẻ có thể tham gia tạo sản phẩm của nhóm trẻ

- Thường xuyên chú ý bổ sung cho trẻ các điều kiện về cơ sở vật chất (nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi) tạo điều kiện để trẻ chơi với đồ chơi.
 - Tận dụng những đồ dùng thật nhưng đã bị hỏng còn nguyên hình dáng hoặc gia đình không sử dụng đến để trẻ có thể sử dụng khi chơi như: máy điện thoại bàn, máy điện thoại di động, giày, mũ của bố mẹ, quần áo của anh chị hoặc bản thân trẻ, những chiếc bát, đĩa nhựa các cỡ, đĩa ăn, thìa, cốc... Những đồ dùng này bắt đầu được sử dụng từ nhóm trẻ 12 – 24 tháng tuổi và nhóm trẻ từ 25– 36 tháng tuổi.
- Ví dụ: Trong góc gia đình, cô giáo sưu tầm những chiếc điện thoại bàn, quả bóng, túi xách, ca vát cũ (phụ huynh không dùng đến) để trẻ mặc, sử dụng khi đóng vai bố, mẹ, chơi gọi điện thoại thì trẻ sẽ rất hứng thú.
- Thể hiện rõ chủ điểm đang thực hiện.

Ví dụ: Khi thực hiện chủ đề “Những bông hoa đẹp”, nhóm trẻ cần có môi trường hoạt động như:

- + Trong nhóm trẻ có các góc hoạt động với nhiều đồ dùng, đồ chơi và hình ảnh về những loài hoa gần gũi, phổ biến để trẻ được chơi, được xem tranh ảnh, được tô vẽ, dán các loài hoa khác nhau. Qua đó, trẻ nhận biết tên gọi, màu sắc, hình dáng của những loại hoa có xung quanh trẻ, làm giàu vốn từ, hình ảnh của thế giới xung quanh cho trẻ.
- + Ngoài lớp có các chậu cây trồng hoa, vườn hoa các loại như hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa bìm bìm, hoa ti gôn, hoa giấy, hoa dâm bụt ở hàng rào, giàn treo trong trường... Trẻ nhà trẻ sẽ được quan sát, khám phá sự thay đổi của những loại cây hoa đó... qua đó hình thành ở trẻ thái độ yêu quý, chăm sóc các cây hoa, không có hành vi ngắt hoa, xé nát bông hoa hoặc ngắt lá cây cỏ trong nhóm trẻ, trong sân trường.
- Không nhất thiết phải có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi của chủ đề khi mở chủ đề. Đồ dùng, đồ chơi được bổ sung dần trong suốt chủ đề và khi kết thúc chủ đề thì giáo viên có thể cất bớt những đồ dùng, đồ chơi của chủ đề mà trẻ không thích chơi và thay thế bằng những đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề tiếp theo để kích thích tính tò mò, ham hiểu biết của trẻ.

Ví dụ: Với chủ đề “Thế giới động vật”, giáo viên tổ chức cho trẻ xem những quyển sách sưu tầm những loại động vật quý hiếm hay những động vật sống ở môi trường khác nhau như: dưới nước, trong rừng, trong nhà... Khi kết thúc chủ đề, giáo viên có thể cất những cuốn sách đó và treo những cuốn sách mới về chủ đề “Thế giới thực vật”, trang trí bên ngoài thật đẹp và bắt mắt về màu sắc. Điều này sẽ làm trẻ thấy tò mò, háo hức với chủ đề mới.

- Đến giai đoạn trẻ từ 25 – 36 tháng thì trẻ mới bắt đầu chơi trong một số góc. Để phát huy vai trò của góc hoạt động, đòi hỏi giáo viên phải nhanh nhạy, linh hoạt, chủ động trong việc tổ chức, thiết kế môi trường góc, trang trí tại các góc. Giáo viên cần đưa ra kế hoạch chủ động trong việc xây dựng các góc để hạn chế những tồn tại đang phổ biến hiện nay ở các nhóm trẻ khi môi trường bị “mẫu giáo hóa”. Có nghĩa là:
 - + Trong nhóm trẻ cũng có tất cả các góc như ở mẫu giáo; một số nhóm thiết kế quá nhiều nội dung góc chơi; tên góc không gần gũi, quá dài, trẻ khó nhớ.
 - + GV chưa chú ý đến việc tận dụng, sử dụng hết chức năng của các đồ dùng công nghiệp, còn thụ động, ít sáng tạo. Việc làm đồ dùng, đồ chơi

còn nặng về hình thức, phô trương. Giáo viên chưa nhận thấy tác dụng của đồ chơi tự tạo trong việc gây hứng thú hấp dẫn đối với trẻ. Đồ dùng, đồ chơi kích cỡ không phù hợp.

- + Một số nhóm trẻ chưa biết tận dụng sản phẩm của trẻ để trang trí nhóm lớp, nhiều nhóm trẻ lạm dụng sản phẩm của trẻ, trang trí môi trường kém thẩm mỹ; các hình trang trí quá nhỏ, nhiều chi tiết và rất rườm rà; Quá nhiều màu sắc trong một phòng nhóm làm cho môi trường sặc sỡ khiến cho mắt trẻ dễ mỏi mệt.

Lưu ý:

- + Cần lên kế hoạch cụ thể những nội dung tổ chức làm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi lồng ghép vào các thời điểm trong ngày của trẻ sao cho hợp lý, tránh tình trạng cắt xén giờ học, giờ chơi hoặc làm xáo trộn nề nếp sinh hoạt của trẻ.
- + Đối với nhóm trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi thì môi trường tinh thần rất quan trọng. Chính vì vậy, giáo viên cần lưu ý tạo bầu không khí vui tươi, thân thiện trong nhóm trẻ, tạo ra mối quan hệ với mọi thành viên trong nhà trường cũng như phụ huynh tốt và gắn bó chặt chẽ trong việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ.
- + Giáo viên cũng cần tăng cường công tác xã hội hóa để tăng số lượng đồ dùng, đồ chơi. Giáo viên có thể huy động phụ huynh mang các đồ chơi của trẻ đang chơi tại nhà đến lớp để trẻ chơi trong chủ điểm đó. Khi hết chủ điểm thì trả cho trẻ mang đồ chơi về nhà.

Bước 4: Sắp xếp, trang trí

- Bố trí bàn ghế, đệm, thảm gối... để tạo sự ấm cúng, thoải mái, vui tươi, mời gọi trẻ tham gia tích cực.

Ví dụ: Góc “Kể chuyện cho bé” có thể có thêm những chiếc gối nhỏ để trẻ nằm đọc sách, xem tranh truyện. Góc “Bệnh viện” thì có thêm đệm, chăn và gối để trẻ đóng vai bệnh nhân và nằm trên giường bệnh...

- Tạo khoảng không gian phù hợp cho các khu vực hoạt động trong lớp và ngoài trời. Nếu có điều kiện thì có thể lên kế hoạch quy định khoảng không gian hoạt động trong mỗi chủ đề cho trẻ ở các độ tuổi trong nhà trường.
- Trong mỗi lớp, nên phân bố khoảng không gian hợp lý giữa các khu vực như: hiên lớp, phòng đón trả trẻ, phòng học, phòng chơi, phòng ăn, phòng ngủ... Nếu như nhóm trẻ không có diện tích rộng để bố trí theo

phòng chức năng thì cố gắng phân chia thành hai khu vực chính: khu hoạt động và khu để ngủ, nghỉ. Vì trong lứa tuổi này, trẻ dễ ngủ nên khi trẻ muốn ngủ, giáo viên có thể bế trẻ vào nơi ngủ ngay, như vậy trẻ mới không quấy khóc hoặc cô trẻ ngủ những trẻ khác lại thức.

- Đối với lứa tuổi từ 3 – 36 tháng tuổi, giáo viên nên tạo khoảng không gian có độ rộng vừa phải nhằm tạo sự ấm cúng, cảm giác an toàn cho trẻ.
- Đảm bảo đủ độ ánh sáng cần thiết. Nếu diện tích của lớp chật hẹp thì nên thu dọn bớt một vài thứ để tạo khoảng không gian hoạt động cho trẻ.
- Bố trí vị trí đặt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp với tính chất từng hoạt động, điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đảm bảo an toàn cho trẻ, phải hấp dẫn trẻ và có tính đến đặc điểm lứa tuổi.



Đồ dùng, đồ chơi của trẻ cần to và màu sắc đẹp để thu hút sự chú ý của trẻ.



Đồ chơi dành cho trẻ làm bằng vải để tăng độ bền và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Trang trí trong nhóm lớp phải đẹp và phù hợp với độ tuổi, các chi tiết trang trí cần to, rõ bởi trẻ em rất yêu thích cái đẹp. Trên một hình ảnh không nên có quá nhiều chi tiết. Các hình trang trí cần đơn giản, ngộ nghĩnh để thu hút sự chú ý của trẻ.
- Không quá lòe loẹt về màu sắc hoặc quá nhiều màu trong lớp, không phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ. Chủ yếu sử dụng 3- 4 màu cơ bản.
- Sử dụng cân đối hài hòa sản phẩm của trẻ nhà trẻ (nếu có) để trang trí môi trường trong lớp hoặc sân trường, tránh lạm dụng thái quá.
- Biết phát huy thế mạnh của giáo viên, nhà trường và địa phương, mang rõ bản sắc riêng.

Ví dụ: Giáo viên khéo tay có kỹ năng tạo hình có thể tạo ra nhiều mẫu đồ dùng, đồ chơi phù hợp với độ tuổi của trẻ nhà trẻ, khắc phục được sự hạn chế về đồ dùng, đồ chơi của trẻ nhà trẻ trên thị trường hiện nay. Giáo viên có thể tuyên truyền, vận động và nhận được sự giúp đỡ của những phụ huynh có nghề nghiệp như: họa sĩ, đồ họa, cắt chữ vi tính,

trang trí nội thất, kiến trúc su... trong việc làm đồ dùng, đồ chơi, bày trí trong phòng nhóm hoặc nhà trường khi thay đổi chủ đề. Nếu địa phương có những làng nghề nổi tiếng thì giáo viên có thể nghiên cứu và có kế hoạch cụ thể để đưa những sản phẩm đặc trưng của địa phương vào việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi phù hợp.

- Trang trí trong nhóm lớp cần có điểm nhấn (trọng tâm), có khoảng trống để mắt trẻ có điểm nghỉ. Không nên treo, dán tranh ảnh quá cao trên các mảng tường, không có tác dụng giáo dục, tích hợp. Không treo tràn lan các sản phẩm của trẻ khắp lớp làm rối mắt; không sử dụng quá nhiều các mảng tranh chét trên tường. Trang trí trong nhóm lớp cần đảm bảo tính thẩm mỹ, đẹp, thoáng và đủ thông tin.

Ví dụ: Để thể hiện một môi trường lớp học theo chủ điểm Tết và mùa xuân thì không chỉ trang trí các góc hoạt động trong lớp mà cần chú ý đến môi trường xung quanh lớp học (hành lang, sân trường) nhằm thể hiện chủ điểm một cách toàn diện. Ngoài hành lang có thể làm những dây hoa mai bằng mút bitis. Trước lớp là một chậu hoa mai sẽ tạo không khí của ngày tết. Trong lớp có thể trang trí bằng những bức tranh về mùa xuân, như cây cối đâm chồi nảy lộc, trăm hoa đua nở, hoặc tranh về những món ăn cổ truyền đặc trưng cho ngày tết như: bánh chưng, dưa hấu...







Trang trí theo chủ đề

- * *Một vài điểm cần lưu ý khi xây dựng môi trường giáo dục ở ngoài trời*
- Xây dựng sân vườn gồm các khu vực như vườn hoa, cây xanh, hòn non bộ, bể cá cảnh, các loại đồ chơi ngoài trời. Nên chọn các loại cây xanh tạo bóng mát và có vòng sinh trưởng rõ ràng, có sự biến đổi về hoa, lá theo mùa và đặc biệt là gần gũi với cuộc sống thực của trẻ.
- Trong vườn hoa nên trồng những loại hoa có màu sắc rõ nét (kích thích cảm xúc tích cực đối với trẻ) giúp trẻ phát triển các giác quan trong khi quan sát.
- Bố trí cây xanh trong trường ở những vị trí thuận tiện, phục vụ tốt cho trẻ chơi ngoài trời. Cây xanh trong trường cần đa dạng các thể loại: cây trồng trong vườn (các cây rau trồng theo luống, cây leo trên giàn, cây ăn quả), cây trồng trong chậu cây cảnh (cây hoa nhiều màu sắc và gần gũi trẻ, cây thế, cây cảnh), cây trồng trong sân trường (cây tạo bóng mát, có hoa như cây phượng, cây bàng lẵng, cây xoài... Không nên trồng cây bàng trong

sân trường mầm non vì trẻ nhà trẻ chưa biết tự bảo vệ mình (cây bàng ra sâu róm).

- Đồ chơi trong sân trường nên đa dạng như: đu quay, cầu trượt, bập bênh, xích đu... Tuy nhiên các loại đồ chơi cần phù hợp với độ tuổi của trẻ. Đồ chơi của trẻ nhà trẻ (từ 3 – 36 tháng tuổi) khác với kích thước đồ chơi của trẻ mẫu giáo. Các đồ chơi nên đặt ở những vị trí hợp lý, đảm bảo an toàn cho trẻ và giáo viên phải luôn bao quát khi trẻ chơi. Trong sân nên bố trí những khu vực chơi cát, vầy nước.
- Cần tăng cường khu vui chơi rèn luyện thể chất cho trẻ gồm nhiều đồ dùng đơn giản như dùng lốp xe ô tô cũ làm xích đu, làm cầu đi thăng bằng,... để kích thích trẻ vận động. Khuyến khích các nhà trường nên có một khu vui chơi liên hoàn trên cát sạch để trẻ vui chơi, vận động.

Bước 5: Sử dụng môi trường giáo dục

Cần khai thác triệt để tác dụng của các loại tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi để tránh tình trạng xây dựng môi trường chỉ với mục đích trang trí. Muốn vậy, giáo viên cần xác định rõ mục đích sử dụng của mỗi loại tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi là để giúp trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi thỏa mãn nhu cầu chơi hay là để cung cấp và củng cố kiến thức cho trẻ. Giáo viên phải lên kế hoạch sử dụng từng loại đồ dùng, đồ chơi khi giới thiệu chủ đề, trong quá trình khám phá chủ đề hay kết thúc chủ đề. Cần xác định rõ từng loại đồ dùng, đồ chơi trong môi trường nhóm lớp để đưa vào các hoạt động như hoạt động học tập, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi ở các góc một cách hợp lý, thuận tiện.

Tiến hành sử dụng môi trường giáo dục phải nhẹ nhàng, lồng ghép một cách linh hoạt trong các hoạt động để kích thích trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi hoạt động tích cực.

Cách sử dụng góc chơi cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi có nhiều mục đích khác nhau. Trong góc chơi có thể củng cố kiến thức như những kĩ năng xếp hình, xâu hạt, vẽ nặn, xé dán... phân biệt màu sắc, kích thước, hình dạng, phát triển ngôn ngữ...

Ví dụ: Góc chơi đóng vai được sử dụng để giúp trẻ thực hiện một số thao tác đơn giản như bắt chước công việc của người lớn nhằm chuẩn bị những tiền đề, tâm thế cho trẻ phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

Tùy theo từng loại tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi để sử dụng với mục đích khác nhau. Tranh mảng tường có thể sử dụng để giới thiệu chủ đề, cung cấp kiến thức, kinh nghiệm cho trẻ trước khi hoạt động. Khi chơi,

giáo viên gợi ý cho trẻ tìm ra những dấu hiệu để giúp trẻ học và củng cố các kiến thức.

Đánh giá nội dung 2: Bạn hãy trả lời câu hỏi sau:

1. Khi xây dựng môi trường giáo dục, bạn có tuân theo 5 bước như thông tin phản hồi không? Bạn thường thực hiện những bước nào? Không thực hiện bước nào? Tại sao?
2. Theo bạn, trong 5 bước để xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ thì bước nào quan trọng nhất đối với nhóm lớp của bạn? Tại sao?

Nội dung 3:

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC DÀNH CHO TRẺ TỪ 3 – 12 THÁNG TUỔI

Hoạt động

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân, bạn hãy viết ra suy nghĩ của mình để trả lời một cách ngắn gọn các câu hỏi sau:

1. Bạn hãy ghi ra những đặc điểm phát triển tâm, sinh lí cơ bản của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.

2. Môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi cần được xây dựng như thế nào?

3. Nêu nhiệm vụ của giáo viên trong việc sử dụng môi trường giáo dục nhằm phát triển trẻ 3– 12 tháng đạt hiệu quả.

Sau đó, bạn tham khảo những thông tin phản hồi của chúng tôi và bổ sung thêm vào vở học của mình nếu bạn thấy cần thiết. Bạn hãy ghi lại những câu hỏi cần trao đổi với đồng nghiệp, ban giám hiệu và tác giả.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi

- Các cảm xúc của trẻ từ 3– 12 tháng tuổi thường hướng tới người lớn, thể hiện qua ba nét đặc trưng cơ bản như sau:

- + Khi trẻ sống trong bầu không khí yêu thương và được người lớn trò chuyện thường xuyên, trẻ có cảm xúc tốt và biểu hiện là xuất hiện nụ cười. Trẻ thể hiện sự vui thích khi người lớn cười với trẻ và vuốt ve trẻ.

Ví dụ: Trẻ có thể cười thành tiếng khi được người lớn nâng lên cao, hạ xuống thấp hay bất ngờ đưa lại gần và đẩy ra xa khỏi mặt mình.

- + Sự tiếp xúc với mẹ qua cơ thể, giọng nói và hình ảnh khuôn mặt mẹ là rất quan trọng. Trong lứa tuổi này việc nhìn thấy mẹ sẽ giúp trẻ xuất hiện những xúc cảm tích cực. Những sự gắn bó cảm xúc thiên lệch với mọi người cũng ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ.

Ví dụ: Điều này xảy ra khi trẻ cứ bám riết lấy mẹ hoặc một giáo viên trong nhóm trẻ. Nếu mẹ hoặc giáo viên đỏ vầng mặt thì trẻ sẽ khóc, la hét...

- + Đến cuối độ tuổi này thì cảm xúc của trẻ đã bắt đầu mang tính lựa chọn. Trẻ chỉ có phản ứng với người lớn nhất định. Trẻ bước đầu phân biệt người lạ và người quen. Trên cơ sở phân biệt ấy, trẻ bắt đầu hình thành tình yêu và mối thiện cảm đối với những người xung quanh. Biểu hiện là trẻ hướng tới những người thân và những người thường xuyên chăm sóc trẻ: trẻ cười, sà vào lòng... Tuy nhiên, trẻ dễ bị lây cảm xúc của bạn.

Ví dụ: Khi có một trẻ khóc, các trẻ khác có thể đồng thanh khóc theo trong một nhóm trẻ.

- Phương tiện giao tiếp cơ bản của trẻ trong giai đoạn này là việc bế bồng, ôm ấp, vuốt ve, vỗ về của người mẹ và những người chăm sóc trẻ, là các

phản ứng cảm xúc rõ ràng. Thông qua các phản ứng cảm xúc đó, trẻ cho người lớn biết được trạng thái của mình.

- Trẻ rất nhạy cảm với thái độ cảm xúc và sự chú ý của người lớn đối với mình. Trẻ bắt đầu phân biệt sự đánh giá của người lớn thông qua ngữ điệu, vẻ mặt và các hành động đối với trẻ.
- Các vận động, hành động cũng góp phần phát triển các cảm xúc tích cực cho trẻ. Trẻ thể hiện sự vui sướng khi được hành động với đồ chơi. Trẻ thử cầm đồ chơi và nếu cầm được, trẻ rất vui sướng. Tuy nhiên, nếu không thể hành động với đồ chơi mà trẻ thích thì trẻ có cảm xúc theo hướng tiêu cực. Khi thực hiện được hành động, ở trẻ có các cảm xúc theo hướng tích cực rõ ràng. Nếu thiếu các điều kiện cần thiết cho trò chơi và hoạt động độc lập của trẻ thì trẻ sẽ thiếu các kích thích cần thiết, thiếu các điều kiện được vận động và hoạt động tích cực – những cái mà trẻ rất cần.
- Trong độ tuổi từ 3 – 12 tháng, sự phá vỡ hành vi quen thuộc của trẻ làm cho thần kinh của trẻ bị căng thẳng và nặng hơn là sự rối loạn cảm xúc và hành vi của trẻ. Chính vì vậy, khi có sự thay đổi trong hoàn cảnh sống như có người lạ đến ở, chuyển sang phòng học mới hay nghỉ ở nhà một vài ngày rồi lại đi đến lớp, trẻ sẽ sinh ra quấy khóc, có cảm giác không an toàn. Ngoài ra, việc xây dựng một chế độ sinh hoạt không phù hợp với đặc điểm thể chất và trạng thái tâm lý – thần kinh của trẻ cũng gây những ảnh hưởng tiêu cực tới trẻ.

Như vậy, sự phát triển cảm xúc của trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi là chủ yếu, cơ bản. Có thể nói, hoạt động đặc trưng cơ bản của trẻ là giao lưu cảm xúc. Nếu giáo viên không nhận thức được đặc điểm đặc trưng cơ bản của lứa tuổi này thì sẽ khó có thể xây dựng được môi trường giáo dục phù hợp, nhằm phát triển các xúc cảm tích cực cho trẻ cũng như có các tác động giáo dục không đúng đắn như làm cho trẻ sợ hãi. Chúng ta không cho trẻ chơi, trẻ vận động, thường xuyên cấm đoán trẻ hay sự không đồng nhất giữa những người chăm sóc trẻ cũng đem lại những xúc cảm tiêu cực, ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ.

* *Đặc điểm cơ bản:*

- Cuộc sống của trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi hoàn toàn phụ thuộc vào người lớn: đói thì người lớn cho ăn, lạnh thì người lớn mặc ấm, khóc người lớn vỗ về âu yếm, người lớn tạo ra những ấn tượng bên ngoài cho trẻ thu nhận... Do đó, giao tiếp với người lớn là nhu cầu bức thiết của trẻ.

- Ở độ tuổi này bắt đầu xuất hiện nhu cầu sờ, mó, cầm nắm các đồ vật. Từ chỗ cô nhu cầu giao tiếp trực tiếp sẽ dần nhường chỗ cho giao tiếp với đồ vật. Sự giao tiếp này dần dần trở thành hoạt động phối hợp giữa người lớn và trẻ nhỏ.

Ví dụ: cho trẻ chơi với quả bóng nhỏ: Người lớn lấy tay đẩy quả bóng lăn. Trẻ thích thú. Sau đó người lớn cầm tay trẻ đung vào quả bóng, bóng lại lăn và từ đó trẻ dần học được cách làm cho quả bóng lăn.

- Nếu trẻ gặp khó khăn trong quá trình hoạt động với các đồ vật, đồ chơi thì người lớn sẽ là người giúp trẻ giải quyết các khó khăn đó.

Ví dụ: Khi trẻ đang chơi, quả bóng lăn vào gầm giường, người lớn giúp trẻ khều quả bóng ra bằng cái gậy hoặc cái chổi. Qua đó, trẻ học được cách giải quyết vấn đề trong các hoàn cảnh tương tự.

- Trong độ tuổi từ 3 – 12 tháng tuổi, người lớn là khâu trung gian giữa trẻ và đồ vật. Hứng thú với đồ vật, đồ chơi xuất hiện ở trẻ khi có sự hiện diện của người lớn. Người lớn giúp trẻ biết cách hành động một cách hợp lý với đồ vật, trợ giúp khi trẻ khó khăn.
- Hình thành khả năng bắt chước. Khả năng này là điều kiện quan trọng để tiếp thu những điều dạy dỗ của người lớn, mở rộng kinh nghiệm của trẻ. Khả năng này phát triển cao từ khi trẻ được 7 – 8 tháng tuổi. Trẻ này sinh khả năng bắt chước và dần dần nâng cao mức độ theo sự phát triển của độ tuổi.
- Trong quá trình giao tiếp, người lớn luôn hướng dẫn, uốn nắn hành vi của trẻ (nụ cười tỏ vẻ hài lòng hoặc vẻ mặt nghiêm nghị tỏ vẻ không đồng ý) để hình thành ở trẻ những thói quen tốt và giúp trẻ học được cách ứng xử đúng đắn.

2. Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi

* *Phân chia rõ ràng hai khu vực: nơi để ngủ và nơi để chơi của trẻ*

- Ở lứa tuổi từ 3 – 12 tháng tuổi, chế độ sinh hoạt của trẻ là ăn – chơi – ngủ rồi lại ăn – chơi – ngủ, cứ đều đặn như vậy trong ngày, thậm chí có trẻ khi đến lớp là ngủ ngay nên phòng nhóm cần có sự phân chia rõ rệt nơi để ngủ và nơi để chơi của trẻ.

* *Đồ chơi được luân chuyển thường xuyên:*

- Khi hoạt động, mức độ quan tâm của trẻ về mặt cảm xúc phụ thuộc vào cá thái độ của trẻ đối với đồ chơi. Điều quan trọng là làm sao đồ chơi phải làm trẻ hứng thú và tạo cho trẻ ý muốn thích đồ chơi.

- Ở lứa tuổi trên 6 tháng, trẻ xuất hiện phản xạ định hướng tới cái mới. Chính vì vậy, đồ chơi trong các giá, góc chơi cần được giáo viên luân chuyển thường xuyên. Không nên đưa tất cả đồ chơi mới ra cùng một thời điểm. Giáo viên bày đồ chơi trên giá, tủ và cho trẻ chơi một số đồ chơi nhất định. Khi trẻ chơi được một thời gian thì cất đi và giới thiệu một số đồ chơi mới. Khi trẻ chơi đồ chơi mới được một thời gian thì giáo viên có thể mang những đồ chơi đã cất đi đưa ra cho trẻ chơi thì trẻ vẫn hứng thú vì nghĩ đó là đồ chơi mới.
- Càng có nhiều loại đồ chơi càng tốt. Các loại đồ chơi nên khác nhau về chất liệu, hình dáng, kích thước.
- Trong giai đoạn từ 3 – 12 tháng tuổi, trẻ thường chơi các đồ chơi gần một kiểu như sau: cầm lên tay, xem xét, vừa xem vừa chuyển từ tay này sang tay khác, mút, vấy, dùng đồ chơi gõ vào những vật xung quanh hoặc vào đồ chơi khác. Chính vì vậy, đồ chơi dành cho trẻ nên làm bằng chất liệu cao su, nhựa dẻo hoặc bằng nhựa cứng.

** Tạo môi trường giáo dục âm nhạc:*

- Trong suốt năm đầu tiên của trẻ phải thực hiện tốt hoạt động giáo dục âm nhạc, nghĩa là tạo môi trường giáo dục âm nhạc cho lứa tuổi từ 3 – 12 tháng tuổi. Đây là đặc điểm đặc trưng cho môi trường giáo dục lứa tuổi này nhằm mục đích củng cố kỹ năng biết nhìn theo đồ chơi phát ra tiếng, tìm nguồn âm.
- Trẻ thường hát những âm điệu của mình hoặc hát theo người lớn, hoặc yêu cầu người lớn hát để mình vận động.

** Dạy trẻ cách cầm lấy đồ chơi và sử dụng đồ chơi:*

- Việc trang trí trong môi trường giáo dục dành cho lứa tuổi này không thực sự là trọng tâm vì trẻ còn quá nhỏ. Trọng tâm của việc xây dựng môi trường giáo dục dành cho lứa tuổi này chính là dạy trẻ cách cầm lấy đồ chơi và sử dụng đồ chơi để thành phương tiện dạy cho trẻ những thao tác cầm đồ vật.

Ví dụ: Sau khi ăn, trẻ đã chơi đồ chơi treo khá lâu và ít cử động thì giáo viên cho trẻ cầm đồ chơi ở nhiều vị trí khác nhau (bên sườn, trên đầu, trước ngực,...). Nếu trẻ hoạt động nhiều thì tiến hành các hoạt động nhằm phức tạp hóa phản xạ của thị giác và thính giác, phát triển lời nói bi bô của trẻ. Chú ý dạy trẻ biết cầm đồ chơi do người lớn đưa một cách chủ động chứ không nên nhét đồ chơi vào tay trẻ.

- Nhóm trẻ từ 3 – 12 tháng nên có đồ chơi để trẻ thực hiện thao tác “mở” và “đóng” vật nào đó. Ví dụ: đóng và mở nắp hộp sữa, hộp gỗ có nắp để đóng mở.
- Một điểm đặc biệt cần lưu ý khi xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi là cần chú ý tới đặc điểm cá tính và mức độ phát triển thực của mỗi trẻ. Giáo viên có thể sử dụng bảng theo dõi bước phát triển của trẻ trong nhóm để từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động trong môi trường giáo dục đó. Kế hoạch ghi rõ những trò chơi nào cần thực hiện với trẻ nào.
- Trong giường cũi, trên sàn phải bày các thứ đồ chơi khác nhau hợp với lứa tuổi và mức độ phát triển của trẻ.
- Tạo bầu không khí yên tĩnh trong nhóm. Tiếng ồn làm trẻ mệt mỏi và chỉ trong cảnh yên lặng, bình tĩnh trẻ mới nghe thấy tiếng người lớn, nghe được giọng nói của chính mình và của trẻ khác. Bầu không khí yên tĩnh tốt cho trạng thái bình tĩnh của trẻ.
- Trẻ trong độ tuổi này thường chơi trong giường cũi. Nằm chơi ở trong cũi, trẻ xem xét các đồ chơi, chơi với các trẻ khác nằm bên cạnh. Lời nói và sự chăm sóc của giáo viên với một trẻ khác làm các trẻ chú ý. Mỗi giường (cũi) không được quá 7– 8 trẻ /một lứa tuổi.

* *Xây dựng môi trường chú ý đến đặc điểm và mức độ phát triển của trẻ qua từng tháng tuổi.*

Sự phát triển của trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi có sự khác biệt rõ nét. Mỗi một tháng tuổi trẻ đã có những thay đổi về tâm sinh lí. Chính vì vậy để trẻ phát triển tốt, toàn diện thì việc xây dựng môi trường cũng cần có những thay đổi để phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Đối với trẻ 4 – 5 tháng:
 - + Nên treo nhiều đồ chơi có hình dáng, màu sắc khác nhau lên giá treo đặt gần giường nằm hay cũi nhằm giúp phát triển cảm xúc của trẻ. Độ cao treo đồ chơi thay đổi theo tuổi và khả năng của trẻ.
 - + Đồ chơi để xem phải treo cao, không dưới 50cm so với ngực của trẻ. Cần chú ý treo đồ chơi cho đúng. Trẻ nằm trong giường chơi luôn di động, thay đổi vị trí nên đồ chơi treo bên rìa của cũi làm trẻ khó xem. Để trẻ dễ nhìn thấy, cần treo các đồ chơi lớn, màu sắc khác nhau như con vẹt màu xanh, con vịt màu vàng, chùm xúc xắc màu đỏ, những quả bóng tròn... Thỉnh thoảng nên lắc nhẹ đồ chơi để tiếng va chạm và chuyển động của chúng làm trẻ chú ý.

- + Khi tới thời kì thích hoạt động, trẻ bắt đầu giơ thẳng tay sờ và tập bắt đồ chơi, cần treo đồ chơi thấp hơn để khi vói tay trẻ có thể chạm tới và lấy được đồ chơi. Nếu đồ chơi này không làm trẻ chú ý nữa thì nên đặt trẻ nằm dưới đồ chơi khác hoặc treo đồ chơi mới.
- + Tính chất của đồ chơi lúc này cũng thay đổi, làm thế nào để trẻ dễ lấy, dễ nắm như các xúc xắc có dạng vòng tròn kèm theo quả cầu, chuỗi bóng tròn, chùm chuông có nhiều màu sắc...
- + Khi trẻ đã cầm và giữ được đồ chơi nên cho trẻ cầm. Nếu trẻ nằm sấp, đồ chơi đặt sao cho trẻ có thể lấy được. Để thực hiện được việc đó, ngoài số đồ chơi treo ra, trên giường cũi nên có các loại xúc xắc khác nhau bằng nhiều loại chất liệu, đặc biệt là chất liệu cao su, chất dẻo, 2 – 3 đồ chơi màu sắc sặc sỡ để trẻ cầm.
- + Không cần đặt và treo đồng thời nhiều đồ chơi.
- + Nên bố trí nhiều đồ chơi ở các vị trí khác nhau để kích thích trẻ di chuyển.
- Trẻ 7 – 8 tháng tuổi:
 - + Nên cho trẻ chơi trên giường cũi. Khi trẻ bắt đầu biết di chuyển (lấy sấp và lấy ngửa trở lại) thì trong giường cũi không nên đặt quá 6 – 7 trẻ. Vì số trẻ quá đông sẽ cản trở nhau khi sử dụng đồ chơi, di chuyển vướng nhau, nhiều khi giữa các trẻ nảy sinh mối quan hệ không tốt.
 - + Nên buộc xúc xắc hay đồ chơi bằng chất dẻo màu sắc tươi sáng vào thành giường cũi để kích thích trẻ đứng lên, vịn vào thành giường, đi quanh thành giường cũi.
 - + Khi thức, những trẻ đã biết bò khá hoặc tự đứng lên được thì chuyển xuống sàn nhà (nếu không có trở ngại gì về mặt sức khỏe).
 - + Khi xây dựng môi trường cho trẻ từ 7 – 8 tháng tuổi, nên tạo môi trường để trẻ di chuyển nhiều và hướng dẫn trẻ theo nhiều cách, sử dụng kĩ năng bò và học thêm nhiều biện pháp khác: leo lên giường hoặc lên bục gỗ, trèo xuống; chui vào hòm và chui ra; trèo qua cây gỗ, hoặc lên sườn dốc... Từ tháng thứ 9 trở đi trẻ cần có nhiều công cụ để phát triển động tác di chuyển và giáo viên cần giúp đỡ trẻ sử dụng công cụ một cách đúng đắn.
- Trẻ từ 9 – 10 tháng tuổi trở lên:
 - + Trẻ thường được chơi: bóng (khối cầu) để lăn, cầm các vật khác nhau để nhặt ra và đặt vào, vòng đeo tay, các loại chũt chũt bằng cao su...

- + Trẻ trên 9 tháng đã phải thêm hộp gỗ có nắp để đóng mở; các cốc có định có nhiều vòng để tháo lắp; khối gỗ hình hộp lớn để trẻ sắp xếp; các đồ chơi theo chủ đề, búp bê; ô tô; chó, mèo cùng những đồ chơi khác để trẻ có thể thực hiện những động tác vừa học được.
 - + Để phát triển khả năng giao tiếp, trẻ phải được chơi những đồ chơi có cùng tên gọi song hình thức khác nhau như: con chó làm bằng chất liệu cao su và con chó làm bằng vải hay búp bê to, búp bê nhỏ...
 - + Sàn nhà phải được ngăn riêng một khu vực, có đủ diện tích để trẻ có thể di chuyển tự do. Bên ngoài nên đặt cầu trượt, xe tập đi, thú nhún,... cùng các dụng cụ khác nhằm giúp trẻ phát triển những động tác phong phú.
 - + Để giúp trẻ hoạt động độc lập, phải chọn những đồ chơi mà trẻ chỉ cần làm một số động tác đơn giản. Nếu không trẻ sẽ gặm đồ chơi, hoặc ném đi. Ví dụ: Trẻ chưa tự xếp những khối gỗ nhỏ thành hình hộp, hình tháp nếu không có sự hướng dẫn của người lớn.
 - + Để phát triển giai đoạn chuẩn bị nói, không những cho trẻ chơi những đồ chơi có chủ đề mà còn bày ở nhiều chỗ trong phòng (trên giá, trên tủ) hay treo một, hai tranh vẽ những con vật trong nhà, vẽ đồ vật... mà trẻ đã làm quen dưới dạng đồ chơi. Tại chỗ trẻ chơi cũng như trong phòng, không nên có quá nhiều đồ chơi (trên giá).
 - + Đồ chơi trong cũi cũng như ở ngoài phải được đặt ở nhiều chỗ khác nhau: đặt trên bàn, trên tủ, giá đồ chơi, trên cầu trượt, trên sàn, lúc đó trẻ sẽ không cản trở lẫn nhau mà di chuyển tự do để chơi đồ chơi này, đồ chơi kia.
 - + Ngoài ra, để mở rộng phạm vi làm quen với thế giới xung quanh, nên để trẻ nhìn qua cửa sổ rồi gọi tên người, con vật...; cho trẻ sang chơi phòng khác.
- * *Xây dựng một số góc chơi:*
- Góc phát triển thị giác và thính giác: Cho trẻ xem đồ chơi có kích thước, hình dáng, màu sắc khác nhau rồi làm cho trẻ biết theo dõi, nói với trẻ bằng nhiều ngữ điệu khác nhau, cho trẻ thấy những đồ chơi phát ra âm thanh rồi làm cho trẻ biết nghe.
 - Góc phát triển những động tác chuẩn bị bò: Trẻ tóm đồ chơi ở trên cao, bò trên sàn đi đến vạch chuẩn... Cần dành phòng rộng cho trẻ và những đồ chơi đẹp các loại vì trong lứa tuổi này, trẻ cần được chú ý phát triển các cử động, từ các động tác chuẩn bị bò đến các động tác chuẩn bị đi,

tập đứng, tập đi. Chúng mở rộng rõ rệt khả năng định hướng của trẻ trong không gian xung quanh, nâng cao tính tích cực của trẻ. Bò là hình thức di chuyển độc lập đầu tiên của trẻ trong lứa tuổi này (6 – 7 tháng tuổi). Khi biết bò, trẻ di chuyển nhiều và chơi đồ chơi nhiều. Trẻ bò tới và nhặt đồ vật nào trẻ thích, bò đuổi theo vật nếu vật lăn đi xa, men tới gần chỗ có thể xem hoặc nghe rõ hơn.

- Góc “cười” cho trẻ xem chú hề biểu diễn xiếc có tiếng nhạc, xem con lật đật cùng những đồ chơi có tiếng kêu khác để dạy trẻ cười và gây biểu hiện vui mừng khác.
- Góc búp bê: Nên chuẩn bị các con búp bê có chất liệu, hình dáng khác nhau trong nhóm. Khi trẻ từ 10 – 12 tháng tuổi để trẻ xem và chơi các con búp bê nhưng khác nhau về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu (búp bê cao su, nhựa mềm, lớn, bé...). Gọi trẻ mang các loại đồ chơi khác nhau (trong tầm nhìn của trẻ).

- Góc vận động:

- + Cho trẻ chơi các trò chơi mở, dùng những vật khác nhau, tháo và lắp vòng vào trụ tháp, xếp các khối gỗ lên nhau, gài nắm vào đế...
- + Hoạt động trò chơi của trẻ trở nên phức tạp hơn nhiều khi trẻ gần một tuổi. Những đồ chơi phù hợp và được sự hướng dẫn của giáo viên thì mọi động tác của trẻ với đồ vật càng ngày càng được thuần thục hơn.

Ví dụ: Bóng và khối cầu tròn được trẻ lăn; những đồ vật nhỏ lắp vào đồ vật lớn và gỡ ra; tháo gỡ các vòng gỗ ra khỏi trụ tháp và lại gài vào đó; mở và lồng búp bê gỗ vào nhau (bộ búp bê gỗ dân gian Nga); đập xoong, nồi; xếp các viên gạch lên nhau; thả những quả cầu gỗ vào lỗ ném; gài nắm vào đế...

- + Đến cuối năm, khởi đầu của trò chơi “cho trẻ ăn”, cuốn tã và ru búp bê ngủ đã xuất hiện. Vì vậy, giáo viên có thể chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi trong góc chơi này, đặc biệt là ở nhóm trẻ lớn (từ 9 – 12 tháng tuổi).

* *Vai trò của người lớn – giáo viên:*

Vai trò của người lớn nói chung và của giáo viên nói riêng trong hướng dẫn, dạy dỗ, chăm sóc trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi đóng vai trò chủ đạo. Chính vì vậy giáo viên cần làm tốt những nhiệm vụ sau đây:

- Giáo viên dạy trẻ gọi tên các đồ vật, con vật, công việc mà cô thực hiện cũng như những gì làm trẻ chú ý.
- Giáo viên phải giúp trẻ có quan hệ tốt với nhau, tổ chức những trò chơi gây nhiều cảm xúc. Cần dạy trẻ biết chơi với những trẻ khác.

Với những trẻ vắng mặt lâu hoặc mới tới trường, giáo viên nên cho trẻ chơi trên giường cũ một thời gian hoặc chơi ở những nơi không có trẻ khác như cầu trượt, trong giường cũ khác...

- Kích thích trẻ biết dùng mắt để tìm vật khi được hỏi, vì vậy đồ chơi cần để ở một vị trí nhất định.
- Chơi trò chơi “ú òa”, “bắt tay” để dạy trẻ biết đưa tay theo người lớn, vẫy tay chào “tạm biệt”, “nằm xuống”, “ngồi xuống”...
- Lúc đón trẻ, lúc đánh thức trẻ dậy, đặt trẻ ngủ, thay quần áo, rửa ráy... cũng như vào bất cứ thời điểm nào khác, giáo viên nói chuyện với trẻ bằng những câu đơn giản, dùng giọng điệu nhấn mạnh những chữ có nghĩa, nhắc đi nhắc lại chúng, ngắt quãng câu để trẻ có thể thực hiện điều vừa nói. Nếu trẻ chưa hiểu thì “gợi ý” cho trẻ bằng động tác. Rồi sau đó giáo viên mới làm những điều trẻ chưa hiểu.

Ví dụ: Khi đặt trẻ ngủ, giáo viên nói: “Bây giờ bé sẽ làm gì?”, “Đi ngủ nhé, à ời à..ời”. Trẻ sẽ nhắc lại theo cô “à..ời”.

- Lời nói của giáo viên luôn mẫu mực cả về phương diện sử dụng giọng điệu lẫn mức độ to, nhỏ, phát âm. Lời nói cũng như cách cư xử với trẻ nhỏ phải dịu dàng, có tình cảm và có khả năng truyền cảm, giàu ngữ điệu và phong phú để giúp trẻ phát triển ngữ điệu trong lời nói.
- Giáo viên cần nói chuyện với trẻ một cách nhẹ nhàng, tình cảm, tổ chức cho trẻ chơi, theo dõi sao để trẻ luôn hoạt động khi thức; khi cần thiết phải thay đổi đồ chơi, đổi thế nằm của trẻ để trẻ không bị mỏi.
- Khi trẻ còn chưa nắm được cách sử dụng đồ vật, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ tự tập luyện nhiều lần với đồ chơi để trẻ có thể nắm được một động tác cơ bản bắt nguồn từ những đồ chơi đó.

Ví dụ: Biết xúc xắc kêu khi bị lắc, bóng tròn lăn được... Nếu trẻ không được giáo viên dạy thì không thể biết lỏng bánh xe vào trục, không biết lấp búp bê...

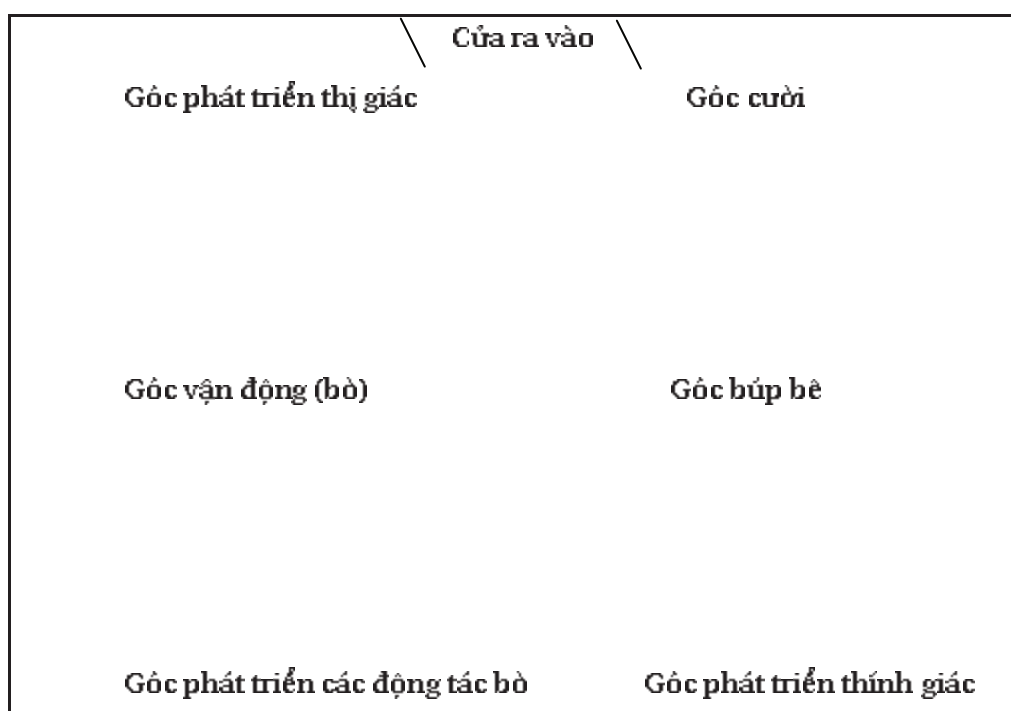
- Điều quan trọng là không chỉ đưa cho trẻ những đồ chơi khác nhau nhằm giữ được tính hoạt động của trẻ, mà khi trẻ thức trẻ cần được thường xuyên nói chuyện với người lớn. Giáo viên nên nói chuyện riêng với từng trẻ một, đến bên trẻ, dạy cho trẻ biết cách chơi trò chơi.

Khi tổ chức cho trẻ chơi, giáo viên trình bày các cách chơi khác nhau, lưu ý sao cho trò chơi của trẻ xen kẽ những động tác khác nhau. Mỗi khi có dịp trao đổi với trẻ thì giáo viên phải làm cho trẻ vui để phát triển lời nói của trẻ.

Ví dụ: gọi tên trẻ, hỏi vật này hoặc vật khác ở đâu (khi trẻ đã biết vật đó), hoặc yêu cầu trẻ thực hiện một động tác nào đó trẻ đã biết làm; chú ý tới lời của trẻ, đáp lại lời gọi của trẻ và làm cho trẻ bắt chước.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3:

1. Bạn hãy quan sát sơ đồ lớp của trẻ 3 – 12 tháng tuổi có diện tích 30m² với vị trí các góc hoạt động được bố trí như sau:



2. Bạn hãy cho ý kiến nhận xét sơ đồ trên bằng cách đọc các thông tin và đánh dấu x vào cột tương ứng.

Số TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Sắp xếp vị trí các góc hợp lí.		
2	Đảm bảo đủ khoảng trống cho trẻ vận động.		
3	Đặt tên góc đơn giản và dễ nhớ.		
4	Có ranh giới giữa các góc.		
5	Số góc phù hợp với diện tích phòng lớp.		

3. Bạn hãy quan sát và nhận xét về góc hoạt động của trẻ trong lớp bạn bằng cách đánh dấu x vào ô phù hợp theo bảng sau:

Số TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Tên gọi của các góc phù hợp với chủ điểm, dễ hiểu.		
2	Các đồ dùng, đồ chơi phong phú.		
3	Chất liệu các đồ vật trong các góc giúp trẻ dễ nhận thức đúng về thế giới thực vật.		
4	Các góc được trưng bày phù hợp với tầm nhìn.		
5	Có quá nhiều thứ trong một góc.		

4. Bạn hãy thiết kế các góc trong lớp bạn và trao đổi với các đồng nghiệp.

Nội dung 4:

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC DÀNH CHO TRẺ TỪ 13 – 24 THÁNG TUỔI

Hoạt động

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân mình, bạn hãy viết ra những suy nghĩ của mình để trả lời một cách ngắn gọn các câu hỏi sau:

1. Bạn hãy ghi ra những đặc điểm phát triển tâm, sinh lí cơ bản của trẻ lứa tuổi 13 – 24 tháng.

2. Môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi có khác môi trường giáo dục nhóm tuổi 3 – 12 tháng không? Khác ở điểm nào?

3. Nêu nhiệm vụ của giáo viên trong việc sử dụng môi trường giáo dục nhằm phát triển trẻ 13 – 24 tháng đạt hiệu quả.

Sau đó, bạn tham khảo những thông tin phản hồi của chúng tôi và bổ sung thêm vào vở học của mình nếu bạn thấy cần thiết. Bạn hãy ghi lại những câu hỏi cần trao đổi với đồng nghiệp, ban giám hiệu và tác giả.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi

Năm thứ hai của cuộc đời có ý nghĩa lớn lao đối với trẻ nhỏ. Chính ở lứa tuổi này, một bước phát triển trí tuệ được hình thành – đó là bước phát triển tiếng nói, hình thành hệ thống tín hiệu thứ hai cùng các chức năng cơ bản của nó: Khái quát, trừu tượng hóa. Năm thứ hai của cuộc đời là giai đoạn phát triển mạnh của cảm xúc, nhận thức. Đặc biệt đây là giai đoạn nhạy cảm để phát triển ngôn ngữ. Trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi giàu cảm xúc, hoạt động có phản xạ định hướng đối với môi trường xung quanh. Tuy nhiên, trẻ cũng chưa ổn định trong lối cư xử của mình nên cần được người lớn luôn gần gũi, dịu dàng.

Sự phát triển của trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi phụ thuộc rất nhiều vào mức độ phát triển của trẻ giai đoạn trước, vào mức độ được giáo dục và kết quả giáo dục đạt được ở cuối năm đó (khi trẻ 1 tuổi). Những điểm chủ yếu trong sự phát triển của trẻ ở cuối năm đầu có ảnh hưởng lớn tới toàn bộ sự phát triển của trẻ ở năm thứ hai là:

- Trẻ đi được thẳng người, tay được tự do, không phải vịn, có nhiều điều kiện để tiếp xúc với thế giới xung quanh, nhờ đó nhận thức của trẻ được tăng lên, khả năng định hướng trong không gian được mở rộng.
 - Trên cơ sở khả năng bắt chước được phát triển, ở trẻ bắt đầu xuất hiện những hành động có suy nghĩ và vốn từ tích cực đầu tiên.
 - Bắt đầu xuất hiện những hình thức khái quát đơn sơ đầu tiên trong việc hiểu lời nói của trẻ.
 - Khả năng phân biệt các vật xung quanh, biết xem xét, biết nghe lời, làm cơ sở cho sự phát triển cảm xúc sau này của trẻ.
 - Tới cuối năm đầu đã có những cảm xúc khác nhau (vui mừng, giận dữ, ghen tị...) được phản ánh tiếp trong quá trình hình thành tính tình của trẻ.
- Ở năm thứ hai, các chức năng của hệ thống thần kinh ở trẻ được hoàn chỉnh thêm. Sự khác biệt lớn về phương diện này trong giới hạn khả năng làm việc của hệ thần kinh ở trẻ nửa năm đầu và nửa năm sau là cơ sở để ta có thể phân chia độ tuổi từ 12 – 18 tháng và từ 18 – 24 tháng tuổi.
- Vận động thô: Đi được một mình lúc 15 tháng; biết chạy lúc 18 tháng, vịn đi lên cầu thang. Bước xuống cầu thang có vịn tay lúc 21 tháng; quỳ gối

một mình; có thể kéo một vật đằng sau, đi đứng một mình nhưng thường xuyên bị té.

- Vận động tinh tế: Thả một vật nhẹ nhàng và chính xác; Biết thả kẹo vào trong một chiếc bình cổ hẹp; Biết cầm thìa. Biết giở sách; vẽ những đường nguệch ngoạc trên giấy; Xây nhà bằng 3 khối.
- Ngôn ngữ: Bắt đầu biết lắc đầu phủ định; thực hiện được một vài mệnh lệnh đơn giản.
- Khả năng giao tiếp với xã hội: Thích, đam mê một đồ chơi; thích sở hữu một mình những đồ chơi chung.

Sau 1,5 tuổi, có sự biến đổi mạnh về ngôn ngữ, trẻ tích cực hơn trong việc lĩnh hội ngôn ngữ. Trẻ luôn hỏi để được gọi tên các đồ vật, đồ chơi với câu hỏi: Cái gì đây? Con gì kia?... và cố gắng phát âm tên gọi đồ. Nhịp độ phát triển ngôn ngữ tích cực tăng lên rõ rệt.

Trẻ dưới 18 tháng có thể thức liên tục 3 tiếng rưỡi đến 4 tiếng. Nghĩa là không có sự thay đổi lớn về khả năng trong hoạt động của hệ thần kinh so với trẻ lên một. Nhưng sau 18 tháng trẻ có thể thức lâu hơn nhiều (tới 5 tiếng đến 5 tiếng rưỡi). Khả năng chịu đựng của hệ thần kinh cũng dần dần thay đổi: Trẻ có thể làm một việc gì đó lâu hơn. Tuy nhiên, từ 13 – 18 tháng tuổi trẻ có sức chịu đựng ít hơn, chúng chóng bị phân tán tư tưởng.

Ví dụ: Trẻ 1 tuổi có thể xem bức tranh không quá 1 – 2 phút, trẻ 1 tuổi rưỡi đã có thể xem tranh 5 – 6 phút, còn trẻ 2 tuổi lên tới 7 – 8 phút.

Khi thấy các vật thể muôn hình, muôn dạng quanh mình, trong thiên nhiên, trong đời sống hàng ngày, trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi bắt đầu nhận thức được đặc tính của chúng bằng thực tế: Trẻ làm quen với cát; trông thấy những màu sắc sắc sỡ; cảm nhận mùi hương của xà phòng; chuyển động của gió; trẻ nghe thấy tiếng xào xạc dưới chân; cảm thấy lá thông nhọn đâm vào tay; thấy lớp lông mềm mại của chú mèo.

Khi chơi với các đồ chơi có tính giáo dục cao, trẻ học cách so sánh, phân biệt chất lượng của vật: kích thước, hình dáng, màu sắc. Điều này có ý nghĩa lớn trong sự nhận thức của trẻ.

Trong giai đoạn 17 – 18 tháng tuổi trẻ học cách phân biệt kích thước đồ vật theo hướng dẫn của người lớn. Thoạt đầu trẻ phân biệt kích thước khác nhau, to – nhỏ rồi sau đó đến khoảng 2 tuổi đã có thể thực hiện được những nhiệm vụ phức tạp hơn là phân biệt độ to – nhỏ không đáng kể của các vòng trong trò chơi xâu vòng quanh hình tháp.

Từ 18 – 24 tháng là thời kì phát triển nhanh nhất của não bộ về khối lượng lẫn chất lượng, đặc biệt là việc hình thành các chức năng quan trọng của não bộ.

Được người lớn giúp đỡ, trẻ bắt đầu phân biệt màu sắc của đồ vật và tới cuối 2 tuổi đã biết chọn các vật cùng màu sắc theo mẫu, phân biệt chúng với những vật tương tự có màu sắc khác hẳn.

Ví dụ: Chọn quả cầu đỏ đi với quả đỏ, khác với quả màu xanh.

Đặc biệt, lời nói đã làm thay đổi tận gốc khả năng tiếp thu của trẻ. Lời nói đã biến đổi sự phân loại đơn sơ thành quá trình so sánh.

Như chúng ta đã biết, trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi đặc biệt nhạy cảm khi tiếp thu bằng thị giác, mang đặc điểm có phản xạ định hướng rõ rệt đối với mọi sự vật xung quanh. Sự chú ý của trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi có tính chất tự do. Không thể bắt trẻ ở lứa tuổi này tập trung chú ý, song cần làm cho trẻ chú ý đến nhiều cái. Bất kì một sự thay đổi nào ở xung quanh cũng làm trẻ chú ý: đồ chơi mới, áo quần mới của giáo viên, tiếng chuông gọi cửa... tất cả đều làm trẻ để ý ngay.

Tuy nhiên, sự chú ý của trẻ lại thường hay đứt quãng. Trẻ thường chú ý đến những vật di động: súc vật, chim muông, xe cộ,... Trò chơi của trẻ khác cũng làm trẻ chú ý.

Dần dần thói quen xem xét mọi vật xung quanh chuyển thành tính quan sát: Sau vài lần thấy giáo viên cho cá ăn, trẻ đã tự biết đi đến bên bể cá để xem cá bơi và muốn cùng được cho cá ăn. Nửa năm sau của hai tuổi trẻ đã hay leo lên cầu trượt bên cạnh cửa sổ để xem xe cộ đi trên đường. Trẻ có thể quan sát với vẻ hứng thú đặc biệt các con vật.

Về phát triển nhận thức, trẻ học rất nhanh và khám phá rất nhiều. Trẻ có thể nhìn theo cả những vật đang di chuyển, có trí nhớ và khả năng tập trung cao. óc sáng tạo và trí tưởng tượng cũng bắt đầu phát triển: Trẻ biết đóng giả vai, ném bóng và chổng các khối gạch lên nhau.

Chính trong lứa tuổi từ 13 – 24 tháng tuổi, tiếng nói và hệ thống tín hiệu thứ hai được hình thành, các chức năng khái quát và trừu tượng của nó phát triển. Trong giai đoạn này khả năng thực hiện, bắt chước, hình thành từ, biết sử dụng lời nói, cấu trúc văn phạm ở trẻ bắt đầu hình thành, trẻ bắt đầu nắm được cách phát âm đúng hơn.

Ở trẻ tiếng nói phát triển mạnh từ 18 tháng tuổi. Bởi vậy sự phát triển tiếng nói dường như bị chia ra thành hai giai đoạn: trước và sau 18 tháng.

Đây cũng là một trong những căn cứ để phân chia nhóm trẻ thành hai độ tuổi như: 3 – 18 tháng tuổi và 19 – 36 tháng tuổi.

Thời kì này nội dung chơi của trẻ đã phong phú hơn bởi trẻ đã hiểu những từ liên quan đến trò chơi và thực hiện được những yêu cầu của giáo viên: cho gấu đi ngủ, lắp vòng trên tháp, nhìn tranh, mang dép cho búp bê...

Trẻ đã bắt đầu nắm được những động tác phức tạp, biết xếp những viên gạch nằm nghiêng, biết làm mái che. Sau đó trẻ tái tạo lại những công trình quen thuộc như xếp tàu hỏa, ghế, nhà để ô tô...

Vào nửa năm cuối thứ hai, trẻ có thể xếp tất cả vòng gỗ vào trục, xếp tất cả các khối vào hòm hoặc các loại đồ chơi gấp xếp khác nhau.

Trẻ ngày càng tập được cách sử dụng các đồ vật, đồ chơi có chủ đề phong phú hơn: chơi búp bê, gấu, thỏ... Lúc đầu nội dung chơi chỉ là những động tác đơn giản, được lặp đi lặp lại nhiều lần như cho búp bê ăn, cho búp bê đi chơi, cho búp bê đi ngủ, nhưng đến 18 tháng tuổi trò đi trẻ có thể mở rộng đối tượng với các thao tác đồ với gấu, chó, thỏ... Những tình tiết của trò chơi phản ánh sinh hoạt đã bắt đầu xuất hiện.

Ví dụ: Trẻ đặt búp bê ngủ và đắp chăn cho búp bê mấy lần kĩ càng và ru ngủ “à ơi”, rồi sau đó nhẹ nhàng đi ra, đứng đợi như có vẻ nghe ngóng, rồi trở lại với búp bê để ru “à ơi” như lần trước hoặc trẻ đội mũ của mẹ lên đầu, cầm túi rồi vẫy chào “tạm biệt”.

- Ở trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi đã bắt đầu hình thành mối quan hệ giữa các trẻ. Mối quan hệ này chiếm một vị trí lớn trong toàn bộ cách cư xử của chúng: cười với nhau, cùng chạy, cùng đuổi nhau và nhìn vào mắt nhau. Vào đầu độ tuổi này, trẻ không phải lúc nào cũng hiểu tâm trạng trẻ khác. Nhiều khi thấy bạn khóc trẻ không cảm thấy thương bạn mà còn làm cho bạn bị kích thích. Trẻ có thể khóc theo hoặc đánh bạn đang khóc. Trẻ có thể phản đối mạnh khi trẻ khác quấy rối mình trong khi chơi, ngăn cản trẻ khác chơi. Trẻ 2 tuổi hay chú ý đến đồ chơi trong tay trẻ khác tuy rằng cũng đồ chơi ấy đang lăn lóc ngay bên cạnh mình nhưng chính cái đồ chơi trong tay trẻ khác, cái đồ chơi đang động, đang được chơi lại có sức lôi cuốn hơn. Có khi lấy được đồ chơi của bạn xong, trẻ không chơi mà lại ném đi. Chính vì vậy, giáo viên cần chú ý đến đặc điểm này, nếu không việc giành giật đồ chơi sẽ trở thành một trò tiêu khiển của trẻ.

Tóm lại: Đặc trưng của độ tuổi này là trẻ tiếp tục phát triển cảm xúc: hoàn chỉnh khả năng tiếp thu bằng thị giác, thính giác, xúc giác và những cảm xúc khác.

Để làm được nhiệm vụ này, giáo viên cần cho trẻ tiếp xúc với những màu sắc, âm thanh, hình dáng phong phú trong môi trường xung quanh, tạo mọi điều kiện để trẻ được tiếp xúc với người lớn và chú ý nhiều đến việc phát triển tiếng nói, cảm xúc và rèn luyện tác phong đối xử đúng đắn của trẻ.

2. Môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi

- * *Cần có khu vực rộng để trẻ có thể đi lại thoải mái, mặt khác cần có chỗ cho trẻ nghỉ ngơi.*
 - Nên có một khoảng rộng để hoạt động tập thể cả lớp như: tổ chức cho trẻ xem các đồ vật và nói tên chúng như trò chơi “chiếc túi kì diệu”, những buổi xem tranh vẽ các động vật quen thuộc hay nghe những mẩu chuyện kể bằng miệng, không dùng tranh ảnh ...
 - Đối với trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi: Sàn nhà cần bằng phẳng, không trơn trượt, không có chướng ngại vật vì trẻ đang trong độ tuổi tập đi. Những mép chiếu cong vênh, một mảnh ghép hình, một miếng ghép IC... cũng là những chướng ngại vật làm cho trẻ dễ vấp ngã.
 - Không khí trong nhóm trẻ cần yên tĩnh. Giáo viên nên nói năng nhẹ nhàng, nhỏ nhẹ, không nên nói quá to hoặc gây tiếng ồn quá lớn làm cho trẻ mệt. Cần dạy trẻ nói vừa phải, biết nghe và chú ý lắng nghe những gì giáo viên và người lớn nói.
- * *Cách bố trí đồ dùng, đồ chơi*
 - Bố trí, lựa chọn đồ chơi bày trong phòng phải phù hợp với lứa tuổi: Vì trẻ trong độ tuổi này có mức độ phát triển khác nhau nên lựa chọn đồ chơi và cách bố trí cần phù hợp.
 - + Đối với trẻ từ 13 đến 18 tháng tuổi: Bố trí đồ chơi theo tình huống chơi như gợi ý.
Ví dụ: Búp bê, cạnh đó là chiếc chăn cho búp bê.
 - + Đối với trẻ từ 19 – 24 tháng tuổi thì không cần sắp xếp mọi thứ ra trước mặt trẻ như lứa tuổi trước vì trẻ có thể tưởng tượng ra được trò chơi trên cơ sở những khái niệm đã hình thành.
 - Khi sắp xếp đồ chơi, giáo viên cần đặt ở những chỗ khác nhau trong phòng để ngăn ngừa những xích mích có thể xảy ra giữa các trẻ.

- + Nên đặt đồ chơi trong một góc chơi có mối liên hệ với nhau, gắn với cuộc sống thực của trẻ.

Ví dụ: Trong góc búp bê, giáo viên chuẩn bị búp bê với các loại kích cỡ, chuẩn bị thêm bát, thìa, khăn ăn, khăn mặt, chậu tắm... để trẻ có đồ dùng để thực hiện trò chơi với búp bê.

- Mọi thứ đồ chơi phải có nơi bảo quản riêng: tháp đặt trên giá; búp bê đặt trên giường; bát đĩa đựng trong tủ; các loại xe để tại một nơi nhất định... Các đồ chơi vừa được giáo viên hướng dẫn chơi mà trẻ tiếp thu chưa vững thì có thể được bày theo gợi ý: chậu – bên cạnh là búp bê, khăn rửa mặt, xô nhựa, gáo nước. Toàn bộ khung cảnh này gợi ý cho trẻ thấy rằng có thể tắm cho búp bê. Việc bố trí đồ chơi như vậy sẽ hướng trẻ vào những hoạt động nhất định nhằm tăng phần phức tạp của trò chơi – nội dung chơi.

* *Trang trí:* Không gian trong phòng, tường, rèm, đồ gỗ không sử dụng các màu sắc quá âm đạm (màu ghi, màu tím cà, màu xanh lục...) hoặc quá sặc sỡ (nhiều màu cam, đỏ, vàng trong một bức tranh hay trên một tủ đựng đồ cá nhân...).

* *Đồ chơi:*

- Đây là điều khác biệt nhất so với lứa tuổi trước, đó là lựa chọn đồ chơi và đồ dùng học tập khác nhau về tính chất vật lí: màu sắc và chất liệu (gỗ, nhựa, chất dẻo...). Tuy nhiên, mức độ tăng dần theo tháng tuổi của trẻ. Vào giai đoạn đầu 2 tuổi, đồ chơi là những vật cùng loại, khác nhau ở một điểm bề ngoài như màu sắc (ví dụ: chó trắng – chó đen, song cùng một kích cỡ, cùng hình dáng và chất liệu. Về sau có thể đưa ra những vật cùng loại, song khác nhau về kích thước, dấu hiệu. Cuối cùng có thể chọn những vật khác nhau nhiều khía cạnh cùng một lúc: về màu sắc, về kích thước, về chất liệu...

- Nên chọn các đồ vật có cùng một tính chất giống nhau và những tính chất khác nhau để cho trẻ dễ tách những tính chất còn lại của sự vật.

Ví dụ: Các quả bóng cùng màu đỏ song có kích thước khác nhau hoặc ngược lại, cùng kích thước nhưng lại có màu sắc khác nhau.

- Chọn những đồ chơi có tính phức tạp ngày càng cao để tăng cường khả năng tưởng tượng của trẻ. Nên tránh những đồ chơi hoạt động vì đồ chơi càng hoạt động thì trẻ càng trở nên thụ động.

- Đối với hoạt động dùng đồ vật nhằm phát triển sự phối hợp tay: tháo lắp trò chơi xâu vòng quanh hình tháp, trẻ tập mở – đóng hộp gỗ (trẻ ở đầu độ tuổi). Khi trẻ đã thành thạo thì cho trẻ chơi búp bê tháo lắp có một bộ phận tập đóng mở hộp sữa, để vào lấy ra trong lọ. Sau đó tăng dần cho búp bê tháo lắp có 2, 3 bộ phận hoặc cho trẻ chơi những tháp nhỏ gồm 2 – 3 vòng (trẻ đầu năm) và tới cuối năm có thể tăng lên 6 – 7 vòng.
 - Sử dụng những hộp khoét lỗ có dạng hoàn toàn đối nhau: lỗ tròn, lỗ vuông, đi kèm là cả một bộ khối cầu, khối lập phương có kích cỡ tương ứng để bỏ vào hộp thông qua các lỗ khoét.
 - Chọn một số đồ vật đặc trưng đi kèm với trò chơi có chủ đề như: bát đĩa, quần áo, giường, bàn ghế, khăn mặt, chậu tắm nhỏ...
 - Nên chuẩn bị một số quần áo đẹp, trang phục biểu diễn văn nghệ để trẻ sử dụng, mặc khi chơi.
 - Trong phòng nên có gương cho trẻ soi.
 - Có thể sử dụng đồ chơi bằng gỗ: bàn, ghế, giường nằm... Đồ chơi phải bền, kích thước đủ lớn bởi vì trẻ chẳng những thích đặt búp bê nằm mà chính trẻ cũng muốn ngồi vào đó nữa.
 - Trong trò chơi cũng có lúc trẻ phải dùng tới ghế băng, bàn ghế nên cần có những đồ vật này để trẻ sử dụng.
 - Nhóm trẻ cần có những đồ vật lớn như cầu trượt, thú nhún ở ngoài sân, nơi trẻ nô đùa rất nhiều và những công cụ phát triển vận động như: vòng, bóng, xe kéo ô tô, rổ rá, làn nhựa vì trẻ thích đi lại và mang vật gì đó trong tay.
 - Ngoài sân vườn cũng cần có những dụng cụ lớn như xà gỗ để leo trèo qua, thang để leo, cũi lục giác...
 - Đảm bảo có đủ bộ đồ chơi, dụng cụ chơi cho trẻ trong nhóm.
- * *Các góc chơi:* Ngoài những góc chơi như nhóm trẻ 3 – 12 tháng tuổi, giáo viên có thể bổ sung, mở thêm các góc chơi khác như:
- Góc xây dựng: Chọn đồ chơi xây dựng có dạng viên gạch nhỏ, sau tới các dạng khác: hình lăng trụ, hình lập phương, hình khối đa diện hoặc có thể là bộ đồ chơi lắp ráp lớn để trên sàn nhà (những nơi có điều kiện nên trang bị bộ đồ chơi lắp ráp dạng này rất tốt cho trẻ).
 - Góc xem tranh: Một dạng hoạt động rất quan trọng đối với lứa tuổi này là xem tranh. Một bộ tranh vẽ các vật quen thuộc, các hoạt động và các chủ đề đơn giản (được nâng dần theo lứa tuổi). Các tranh được vẽ trên gỗ dán

hoặc bìa cứng và cuối năm trẻ có thể bắt đầu làm quen với sách tranh. Tuy nhiên, trong độ tuổi này nên sử dụng tranh rời sẽ hiệu quả hơn nhiều.

- Góc chơi học tập: Giáo viên có thể chuẩn bị bộ đồ chơi ghép tranh (mỗi bộ gồm 2 nửa tranh để ghép thành một hình hoàn chỉnh: củ cà rốt, dưa chuột, con chó, con cá...
- Góc thiên nhiên hay góc chơi cát nước cần chuẩn bị đồ chơi nổi trong nước, cát khô, cát ướt, xéng, xô đựng cát, vỏ chai lavie, thìa nhôm, thìa nhựa, chìa khoá, khuôn đóng cát.

* *Cách thức tổ chức các hoạt động trong môi trường giáo dục:*

- Khi bảo trẻ nên làm (hoặc không nên làm) một điều gì đó, giáo viên nên giải thích cho trẻ hiểu rõ lí do vì sao lại như vậy.
- Nên trò chuyện với trẻ về trò chơi mà trẻ sắp chơi và sau khi trẻ chơi. Việc chuẩn bị và ôn lại như thế giúp trẻ “học mà chơi, chơi mà học”.
- Để giúp trẻ phát triển cảm xúc, giáo viên cần giúp trẻ phát triển những mối quan hệ khác độc lập với bạn, giúp trẻ giảm phụ thuộc vào bà, mẹ hay người chăm sóc trẻ. Đặc biệt, giáo viên có thể dạy trẻ biết cách chia sẻ như ôm trẻ vào lòng khi trẻ giận dữ và trò chuyện với trẻ.
- Không nên giả vờ và nói theo cách phát âm sai của trẻ. Ngoài ra giáo viên có thể giúp trẻ gia tăng vốn từ bằng cách mở rộng những gì trẻ nói.

Ví dụ: Khi trẻ chỉ tay và nói “xe”, giáo viên sẽ mở rộng thành “Đúng rồi, đó là chiếc xe của con. Đó là chiếc xe màu xanh...”

- Cần tích cực tham gia vào các trò chơi IQ cùng với trẻ để giúp trẻ tìm hiểu về thế giới xung quanh.
- Kích thích trẻ vừa chơi vừa nói – “thuyết minh hành động của mình”.

Ví dụ: Cho búp bê ăn, trẻ nói “măm măm” rồi sau đó cho búp bê đi ngủ, trẻ nói “à ơi, bé ngủ”, rồi cuốn búp bê vào chăn và ru ngủ “à ơi”. Khi đặt búp bê lên sàn thì nói “bé đi chơi”...

- Cần tăng cường các hoạt động trực tiếp với đồ vật để giáo dục cảm xúc. Qua đó trẻ làm quen với tính chất của các đồ vật: Tác động trực tiếp lên đồ vật sẽ giúp trẻ nhận định rõ hơn nét đặc trưng, nét nổi bật của vật nhằm phát triển tư duy tác động trực giác ở trẻ.
- Cần tăng cường các hoạt động ở ngoài thiên nhiên, trong các cuộc đi chơi, trong những buổi quan sát hiện tượng thiên nhiên.

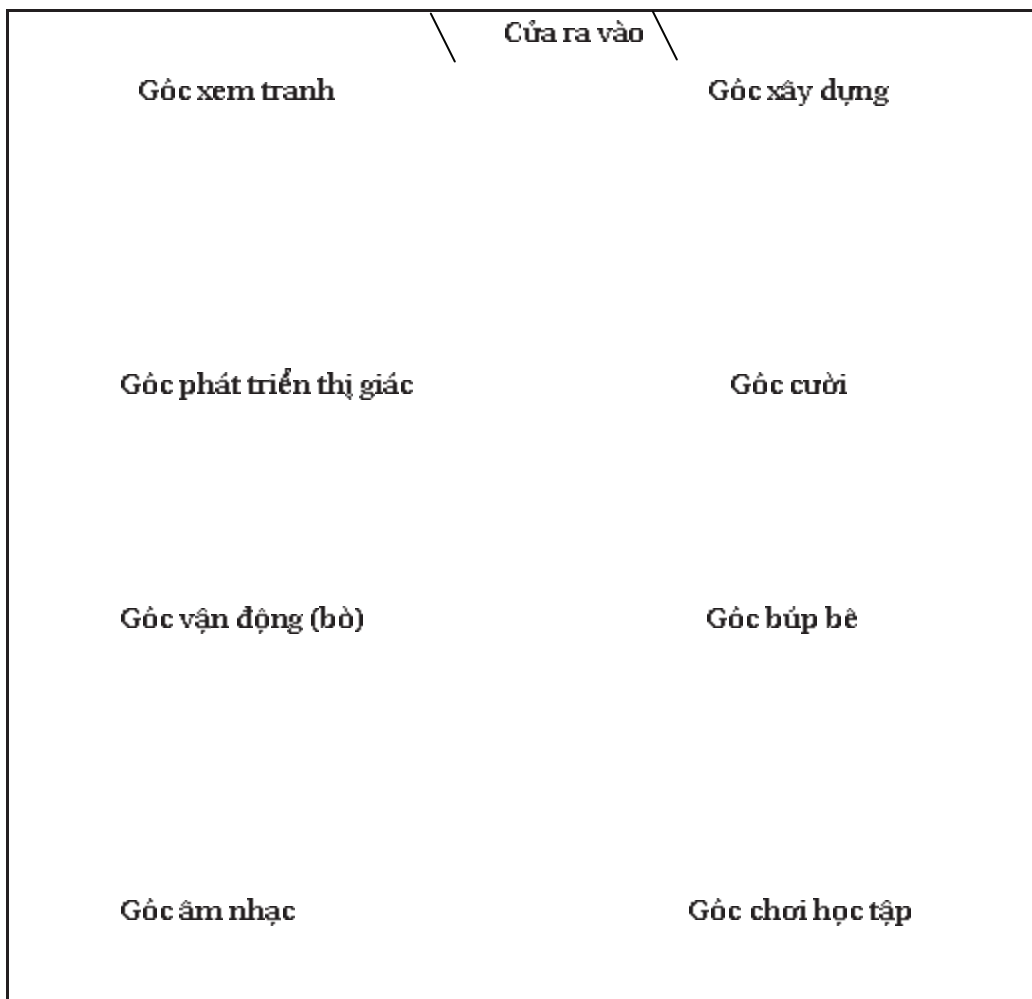
- Cho trẻ chơi các đồ chơi phát ra tiếng hoặc có thể chơi trò chơi “chúng ta nghe thấy gì nào” khi đi chơi, đi dạo: nghe tiếng gió thổi, nghe tiếng chim hót, còi xe ô tô... nhờ đó mà cảm thụ bằng thính giác ở trẻ sẽ rõ rệt hơn.
- Luyện cho trẻ thói quen quan sát xung quanh. Nội dung quan sát là những đối tượng sống (cho cá ăn trước mặt trẻ, tưới hoa...), những bức tranh vẽ các chủ đề đơn giản (trẻ đang cho gà ăn, trẻ đang trượt cầu trượt...), trò chơi của trẻ khác, quan sát, chú ý đến hành động của giáo viên.
- Khi chăm sóc hay tổ chức các hoạt động cho trẻ, giáo viên cần bộc lộ thái độ của mình để trẻ học. Ở tuổi này trẻ nhận thấy rất nhanh thái độ của người lớn trong quan hệ với bản thân: sự chú ý, âu yếm, thương yêu và cũng biểu lộ những tình cảm này đối với người lớn. Trẻ thích theo người nào hay chơi, hay nói chuyện nhiều với trẻ. Trẻ vui vẻ theo dõi mọi hoạt động của người lớn, thích chạy nhảy.
- Giáo viên giữ trật tự trong nhóm, sắp xếp lại các đồ chơi bị trẻ xé lẻ ra thành một bộ hoàn chỉnh. Giáo viên có thể nhờ trẻ giúp một tay: yêu cầu trẻ xếp vào các chỗ đồ chơi bị phân lẻ.
- Giáo viên phải dạy trẻ nhiều thứ, thoạt đầu bằng cách cầm tay hướng dẫn để trẻ cảm thấy đường đi của động tác này, sau đó làm mẫu cho trẻ xem và nhất thiết phải thuyết minh khi dạy, khi chơi với trẻ và cuối độ tuổi, giáo viên có thể sử dụng lời nói để hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động của trẻ như “bé em bé đi, cho búp bê đi ngủ, búp bê mệt rồi kìa”...
- Dạy trẻ thực hiện những yêu cầu vừa sức của người lớn như: thu nhặt đồ chơi và xếp chúng vào đúng chỗ, biết treo quần áo lên ghế, biết chùi chân sau khi đi chơi về...
- Khuyến khích trẻ tham gia hoặc giúp đỡ bạn để cải thiện mối quan hệ như: “Con giúp bạn mang giày” hoặc “Con mời bạn ăn kẹo đi chứ”... Trẻ rất vui khi được giáo viên khen.
- Khuyến khích trẻ nói nhiều trong mọi trường hợp.
- Thời gian tổ chức các hoạt động: Khi trẻ thức trong ngày (tất cả trẻ đều thức hay một nhóm trẻ thức), vào buổi sáng hoặc giờ tự chơi buổi chiều.
- + Buổi chiều khi cả nhóm trẻ cùng thức thì giáo viên dành nhiều thời gian chơi với trẻ. Giáo viên lưu ý nhiều hơn vào việc tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa các lứa tuổi khác nhau, luôn giữ gìn trò chơi của trẻ: dạy trẻ nhỏ để ý cách chơi của trẻ lớn, dạy trẻ lớn biết đối xử nhẹ nhàng với trẻ nhỏ hơn.

- + Khi một nhóm trẻ thức thì giáo viên tổ chức cho trẻ chơi một đồ chơi mới là tốt nhất, đối với đồ chơi cũ thì biết cách chơi phức tạp hơn. Chú ý phát triển tiếng nói chủ động (vì giáo viên tiếp xúc riêng với từng trẻ và không khí tương đối im lặng cho phép trẻ nghe rõ tiếng giáo viên và tiếng của chính mình).
 - + Trong khi tổ chức, giáo viên chú ý thay đổi, luân phiên các dạng hoạt động, tổ chức các hoạt động phong phú, thay đổi liên tục vì trẻ luôn hoạt động và bất kì dạng hoạt động nào cũng đem lại sự vui thích cho trẻ. Trẻ không mệt khi di động nhiều, khi những hoạt động thay đổi luân, nhưng ngược lại, nếu trạng thái tỉnh kéo dài, hoặc những hoạt động đơn điệu liên tục sẽ làm cho trẻ mệt mỏi.
 - Không đưa quá nhiều đồ chơi, trẻ có thể không kịp tiếp thu chúng. Để cho trẻ biết sử dụng đúng đắn các đồ chơi, biết tự động chơi thì nên đưa cho trẻ những đồ chơi và công cụ đã được trẻ sử dụng quen. Tuy nhiên, nên cất bớt một số đồ chơi có kích thước không phù hợp như đồ chơi quá to vì trẻ sẽ làm vướng nhau khi chơi hoặc đồ chơi quá nhỏ chỉ nên cho trẻ chơi khi có giáo viên quan sát.
 - Vì tính không ổn định trong khi chơi, đặc biệt là trẻ ở đầu độ tuổi lên 2, trẻ dễ dàng chuyển tiếp từ hành động này sang hành động khác (ví dụ: trẻ trông thấy đồ chơi, liền nhặt lên chơi, thấy đồ chơi khác liền bỏ đồ chơi cũ để chơi đồ chơi mới), giáo viên nên bổ sung thêm đồ chơi dần dần, mang tính chất tạo thêm tình huống chơi để trẻ nhớ lại và thực hiện những hành động đã học được từ trước.
- Ví dụ: Một trẻ đang cho búp bê ăn, cô giáo đặt thêm chiếc khăn ăn ở bên cạnh, trẻ liền cầm lấy khăn ăn và buộc lên cổ búp bê và nói: buộc khăn ăn.
- Khi đi chơi các dạng hoạt động nên thay đổi như: Khi bắt đầu đi trẻ thích thú khi thấy hoàn cảnh thay đổi, vui trước cái mới, thích thú đối với những đồ chơi mang theo. Khi thấy hứng thú đối với khung cảnh mới giảm chút ít thì bắt đầu cho trẻ học tập hoặc chuyển sang hoạt động khác như tổ chức chơi các trò chơi trong góc (ghép tranh, xây hàng rào, làm nhà cho búp bê, thả hình vào hộp...) hoặc ngoài trời (làm bánh bằng cát ướt, nhặt lá, tìm vật nổi, vật chìm...).
- Giáo viên cần tiếp xúc trực tiếp với trẻ vì đây là nhu cầu thiết yếu trong lứa tuổi này. Nếu trẻ bị thả chơi tự do thì sẽ trở lên chậm chạp, thụ động, ẻo oải, ít biểu lộ tình cảm vui mừng.

- Giáo viên nên giáo dục trẻ biết quan hệ thân thiện với nhau, luyện thói quen biết nhường đồ chơi cho bạn khác, biết thương bạn đang khóc, nhặt giúp bạn vòng gỗ lăn ra khỏi tháp...
- Giáo viên nên làm một số công việc trước mặt trẻ: tưới hoa, dán sách, gấp quần áo cho búp bê... để tạo không khí như ở nhà.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 4

1. Bạn hãy quan sát sơ đồ lớp học của trẻ 13 – 24 tháng tuổi có diện tích 40m² với các góc hoạt động được bố trí như sau:



2. Bạn hãy cho ý kiến nhận xét sơ đồ trên bằng cách đọc các thông tin và đánh dấu x vào cột tương ứng.

Số TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Sắp xếp vị trí các góc hợp lí.		
2	Đảm bảo đủ khoảng trống cho trẻ vận động.		
3	Đặt tên góc đơn giản và dễ nhớ.		
4	Có ranh giới giữa các góc.		
5	Số góc phù hợp với diện tích phòng lớp.		

3. Bạn hãy thiết kế lại các góc trong lớp bạn.

Nội dung 5:

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG DÀNH CHO TRẺ TỪ 25 – 36 THÁNG TUỔI

Hoạt động

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân, bạn hãy viết ra suy nghĩ của mình để trả lời một cách ngắn gọn các câu hỏi sau:

1. Những đặc điểm phát triển tâm, sinh lí cơ bản của trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi là gì?

2. Môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi cần thay đổi gì khác với môi trường giáo dục dành cho trẻ từ 13– 24 tháng tuổi?

3. Nêu nhiệm vụ của giáo viên trong việc sử dụng môi trường giáo dục nhằm phát triển trẻ 25 – 36 tháng đạt hiệu quả.

Sau đó, bạn tham khảo những thông tin phản hồi của chúng tôi và bổ sung thêm vào vở học của mình.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi

Đặc trưng của độ tuổi này là tiếp tục phát triển cảm xúc, phát triển lời nói và tư duy tác động trực quan liên quan đến lời nói, mở rộng khả năng định hướng trong thế giới xung quanh và phát triển các dạng hoạt động khác nhau.

- Đến độ tuổi này, sự thay đổi các hình thức giao tiếp của trẻ với người lớn, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của trẻ, liên quan đến việc trẻ thâm nhập vào thế giới của đồ vật, nắm vững hoạt động với đồ vật.
- + Chính trong hoạt động với đồ vật, thông qua giao tiếp với người lớn, trẻ lĩnh hội nghĩa của các từ và liên hệ chúng với các hình ảnh của các đồ vật và các hiện tượng xung quanh.
- + Chỉ khi nắm vững giao tiếp bằng ngôn ngữ trẻ mới có thể tiếp thu sự hướng dẫn của người lớn về các quy tắc sử dụng đồ vật cũng như có thể hỏi người lớn về các thuộc tính và các hành động với đồ vật.
- Ở trẻ phát triển nhu cầu được hợp tác với người lớn, đòi hỏi người lớn tham gia hành động với chúng. Trong sự hợp tác đó, trẻ được người lớn quan tâm và có thiện ý cùng tham gia vào các hành động thực hành. Hành động với đồ vật của trẻ trở thành hành động cùng nhau với người lớn, trong đó yếu tố hỗ trợ của người lớn giữ vai trò chủ đạo.
- + Trẻ muốn và yêu cầu người lớn cùng trẻ tham gia vào các hoạt động với đồ vật.

- + Những lời nhắc nhở và việc làm mẫu của người lớn khi hướng dẫn cho từng trẻ có ý nghĩa đặc biệt, giúp trẻ lĩnh hội các hành động đúng với các đồ vật. Trẻ chuyển từ hành động chơi đơn thuần, đơn giản, không phù hợp với các đồ vật sang các hành động khác phù hợp hơn và sau đó là các hành động văn hóa xác định với các đồ vật (phù hợp với chức năng, công dụng).
- + Giao tiếp của trẻ được gắn với địa điểm và thời gian nhất định.
- + Trong giai đoạn này, trẻ rất hiếu động và nói khá nhiều để bày tỏ ý kiến cũng như thắc mắc của mình về thế giới xung quanh.
- Từ 25 – 36 tháng tuổi, trẻ cứng cáp và trưởng thành hơn rất nhiều. Trước hết cần xác định trẻ trở nên tự lập hơn. Tính tự lập thể hiện ở hai chiều hướng: trẻ bớt cần tới người lớn giúp đỡ trong sinh hoạt và trẻ tự lập hơn trong hoạt động.
- + Về tâm thần vận động: Vào lúc 24 tháng tuổi, trẻ có thể hoạt động độc lập, cân bằng, đứng bằng chân trong một vài giây, đá bóng, bắt bóng chính xác hơn, và thích leo trèo mạo hiểm. Trẻ có thể ném quả bóng ra xa mà không bị chơi vơi; chạy nhanh, trèo, leo và xuống cầu thang một mình.
- + Về nhận thức và vận dụng các giác quan: Trẻ đã biết làm được nhiều việc, có thể tự mặc quần áo, vẽ các hình có chu vi khép kín, có thể tranh luận dù chỉ là chút ít, hiểu ý nghĩa 4 – 8 hình ảnh. Tìm kiếm được 4 – 8 đồ vật thông dụng, chỉ được 4 – 8 bộ phận của cơ thể, hiểu 2 – 4 mệnh lệnh liên tục, biết xếp 6 – 8 khối chồng lên nhau, biết 2 – 4 màu, đếm đến 4 lúc 2 tuổi, đến 8 lúc 3 tuổi.
Trẻ có sự biến đổi đáng kể về thính giác và thị giác. Hình dạng, kích thước, màu sắc của các vật được trẻ phân biệt tốt với độ chênh lệch ít về kích thước, biết chọn 4 màu cơ bản theo mẫu hoặc theo lời nói.
- + Về cảm xúc, trẻ dần bộc lộ rõ cá tính của mình: Trẻ ngày càng quyết đoán, tự tin, bắt đầu chơi chung với các bạn khác. Đến mốc tháng thứ 36, trẻ đã biết quan tâm đến suy nghĩ và cảm xúc của người khác, chia sẻ đồ chơi với bạn và biết chờ đến lượt mình chơi. Đặc biệt, cột mốc 25 – 36 tháng tuổi đánh dấu sự hoàn thiện về tính cách và khả năng giao tiếp xã hội của trẻ. Tính cách của trẻ thể hiện rất rõ ràng trong các mối quan hệ với mọi người và môi trường xung quanh.

- Sự phát triển cảm xúc của trẻ xảy ra khi hoạt động có mục đích, có nội dung. Nếu trong hoạt động thực tiễn, trẻ hiểu tính chất và đặc điểm của vật thì trẻ dễ nắm được chúng hơn.
- Ở độ tuổi này trẻ có nhiều biến đổi lớn trong cảm xúc. Trẻ có tất cả các dạng cảm xúc của con người và cảm xúc trở nên tinh tế hơn. Điểm mới là ở chỗ trẻ bắt đầu dùng lời nói để biểu lộ trạng thái của mình.

Ví dụ: Một trẻ 25 tháng tuổi khi được mẹ sai xuống bếp lấy cái đĩa để đựng hoa quả thì trẻ đó nói: “Mẹ ơi, con đi vào chỗ tối một mình, con sợ lắm”.

- Đặc điểm mang tính chất đặc trưng cho trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi là khả năng giữ lâu trạng thái cảm xúc.
- + Về ngôn ngữ, vào lúc 24 tháng tuổi, trẻ có thể sử dụng khoảng 200 từ và thực hiện theo hướng dẫn để làm một điều gì đó gồm 2 bước. Trẻ bắt đầu nói câu có động từ, lúc 2 tuổi tự xưng tên hoặc xưng con. Lúc 3 tuổi biết sử dụng chủ ngữ để mở đầu câu nói. Đến khi được 36 tháng, trẻ đã biết gọi tên những ngày trong tuần, có thể nói về những trò chơi của mình và đặt những câu dài từ 5 từ trở lên.
- Khoảng gần 2 tuổi và đặc biệt là năm thứ 3 của cuộc đời, trẻ bắt đầu phản ánh trong ngôn ngữ tất cả những gì mà nó tiếp thu được. Ngôn ngữ miêu tả xuất hiện. Trẻ phân biệt các đồ vật theo dấu hiệu, số lượng và trẻ diễn đạt sự khác nhau ấy trong lời nói.
 - Vào năm thứ hai (25 – 36 tháng tuổi), ở trẻ xuất hiện hình thức ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ tình huống, hình thức ngôn ngữ mà chỉ những người trực tiếp tham gia trong tình huống cụ thể, biết rõ tình huống xảy ra câu chuyện mới có thể hiểu được. Đó là hình thức ngôn ngữ giàu cảm xúc, mang tính rời rạc, được hỗ trợ thêm bởi các cử chỉ, nét mặt. Hình thức giao tiếp tình huống được tồn tại cho đến khi trẻ 3 tuổi. Hình thức giao tiếp này tác động qua lại giữa trẻ với người lớn và cô trong hoạt động với đồ vật.
 - Khoảng 2 tuổi, ở trẻ hình thành hình thức giao tiếp đầu tiên với các bạn: giao tiếp cảm xúc – thực hành. Nhu cầu mới được giao tiếp với các bạn là nhu cầu thứ tư, tiếp theo sau nhu cầu hành động tích cực, nhu cầu được giao tiếp với người lớn và nhu cầu có các ấn tượng với môi trường, sự vật xung quanh.

- + Nhu cầu được giao tiếp với bạn được thể hiện là trẻ mong bạn cùng tham gia các trò nghịch ngợm, trò giải trí của mình và hướng tới tự bộc lộ mình. Giao tiếp với các bạn dẫn đến việc chạy nhảy, la hét, vui vẻ, các vận động ngộ nghĩnh và có đặc trưng là sự thoải mái và sự hồn nhiên.
- Ảnh hưởng của môi trường xung quanh đối với tính tình của trẻ cũng tăng lên, quan hệ với môi trường xung quanh cũng thay đổi. Mọi xử thế của người lớn đều được trẻ chú ý và ảnh hưởng tới cá tính cũng như hoạt động của trẻ với những điều trẻ đã nghe thấy, nhìn thấy. Ở trẻ cũng nảy sinh khả năng phân loại quan hệ đối với người lớn và bạn, do đó xuất hiện một loạt quy tắc ứng xử. Trẻ thực hiện các quy tắc ấy và còn điều phối xử sự của người khác. Quy tắc này không ổn định. Chúng chỉ trở nên ổn định hơn nếu có sự hướng dẫn đúng đắn của người lớn. Chính vì vậy điều chủ đạo của giai đoạn này là sự dạy dỗ của người lớn.
- Ở tuổi này, trong mối quan hệ giữa trẻ với nhau cũng có nhiều thay đổi. Mặc dù trò chơi cá nhân vẫn chiếm vị trí lớn song trẻ đã kết đôi, kết ba khi chơi. Đó là do những thay đổi xảy ra trong lời nói của trẻ, do khả năng biết phối hợp các động tác của bản thân với động tác của các trẻ khác. Trẻ biết chia đồ chơi, nhờ vả nhau và đôi khi lưu ý nhau tới kết quả hoạt động của nhóm mình. Song tất cả những điều này chỉ xảy ra dưới ảnh hưởng tốt của giáo viên, của người lớn và ngược lại trẻ sẽ có những biểu hiện xấu với nhau.

Chính vì vậy, giáo viên cần tạo điều kiện để tất cả trẻ đều chơi, trẻ có thể chơi say sưa những nội dung hoạt động phù hợp với lứa tuổi và khuyến khích trẻ nói với nhau lúc chơi. Đây là điều đặc trưng khi tạo môi trường giáo dục cho đối tượng này.

Một nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn này là dạy trẻ nhận thấy và cảm thụ cái đẹp. Khuyến khích trẻ vươn tới cái đẹp như dạy trẻ biết vui mừng khi thấy cánh mặt trời lặn, biết nghe tiếng chim hót..

Ví dụ: Khi trẻ đang hỏi khoe với cô giáo về con cánh cam đẹp vừa tìm thấy và hét lớn: “Cô ơi, con tìm thấy con cánh cam đẹp quá” thì không nên chặn đứng bằng câu quát “Hét gì mà to thế” hoặc “Không được chạy”. Nếu làm như vậy thì tình cảm vui sướng và ý định chia sẻ niềm vui với người lớn sẽ tiêu tan.

* Những góc chơi có ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi

– Góc trò chơi đóng vai có chủ đề:

+ Ở lứa tuổi từ 25 – 36 tháng tuổi bắt đầu xuất hiện những tiền đề của trò chơi phân vai. Tiền đề này xuất hiện bên trong hoạt động với đồ vật, nó được hình thành trong quá trình trẻ học cách nắm vững các hành động với đồ vật, đặc biệt là đồ chơi.

Lúc đầu, trẻ chỉ thực hiện các hành động với đồ chơi mà người lớn đã chỉ dẫn. Nội dung chơi lúc đầu chỉ bao gồm 2 – 3 hành động như cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. Sau này trẻ mới tái tạo lại những hành động mà trẻ quan sát được trong cuộc sống, áp dụng những hành động đã được chỉ dẫn với các đồ chơi, đồ vật khác. Ở trẻ đã bắt đầu xuất hiện những trò chơi mới: tắm cho búp bê, đưa búp bê đi chơi... Càng ngày trẻ càng sử dụng rộng rãi hơn các vật thay thế khi thiếu các đồ vật cần thiết.

Như vậy tiền đề của trò chơi sắm vai có chủ đề thể hiện qua việc trẻ dùng vật này thay thế cho vật khác, đặt tên khác cho đồ vật, dùng hành động này để tái tạo hành động của người lớn, lấy tên của người khác để đặt cho mình được trẻ lĩnh hội dưới sự hướng dẫn của người lớn.

+ Trong lứa tuổi từ 25 – 36 tháng, các tiền đề tượng tượng cũng được hình thành. Những biểu hiện đầu tiên của tượng tượng được hình thành ở trẻ vào khoảng 2,5 – 3 tuổi, khi trẻ biết hành động trong tình huống tượng tượng với đồ vật, biết thiết lập mối quan hệ giữa vật thay thế và vật được thay thế.

+ Tượng tượng của trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi cần có chỗ dựa bên ngoài là các đồ vật, các hành động bên ngoài, việc thao tác với các đồ vật. Đồng thời, cũng cần có sự trợ giúp của ngôn ngữ để chỉ các hành động và chỉ các đồ vật.

– Góc tạo hình:

Trong giai đoạn này xuất hiện những tiền đề của việc học vẽ. Trong hoạt động với đồ vật, các tiền đề của việc học vẽ được hình thành ở trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi. Khả năng vẽ của trẻ được phát triển qua ba giai đoạn.

+ Giai đoạn đầu (25 – 28 tháng tuổi): Trẻ học nắm vững các hành động với bút chì và bắt đầu chú ý đến những dấu vết để lại của bút chì ở trên giấy. Phát hiện này đã gây cho trẻ một hứng thú đặc biệt, trẻ lúc nào cũng

muốn có cây bút trong tay để “vẽ”. Trẻ vẽ một lúc lại vò nát, xé giấy. Chẳng bao lâu trẻ lĩnh hội được chức năng của bút chì như là một công cụ để tạo ra các nét vẽ và thích thú với việc tạo ra những nét vẽ trên giấy. Những vận động của trẻ trở nên chính xác hơn và nhiều hình, nhiều vẽ hơn.

- + Giai đoạn 2 (29 – 32 tháng tuổi): Trẻ bắt đầu nhận ra các đối tượng quen thuộc trong các nét vẽ nguệch ngoạc của mình và tập trung chú ý đến các hình ấy. Trẻ thường thích những đường thẳng (ngang, dọc) hay các chấm, hình que hoặc hình xoắn ốc. Trẻ 2 tuổi vẽ được những nét chấm mờ, đậm khác nhau. Trẻ có thói quen cầm bút bằng cả bàn tay và đâm mạnh xuống làm thủng cả giấy. Trẻ 2,5 tuổi có thể vẽ được nét ngắn. Các vận động tay của trẻ cứng cáp hơn, tự tin hơn nhưng mắt vẫn chưa điều khiển được vận động của tay.

- + Giai đoạn 3 (33 – 36 tháng tuổi): Trẻ có thể đặt ra mục đích vẽ, tuy nhiên dự định của trẻ không bền vững, luôn thay đổi.

Cách dạy vẽ cho trẻ có chủ định tốt nhất là người lớn cùng vẽ với trẻ hoặc yêu cầu trẻ vẽ bổ sung các bức vẽ có sẵn bằng các chi tiết đơn giản.

Ví dụ: vẽ lá cây lên bụi cây, vẽ hạt mưa dưới đám mây.

Việc vẽ của trẻ nên liên hệ chặt chẽ với trò chơi. Khi vẽ xong, trẻ thường sử dụng bức vẽ như là đồ chơi.

Ví dụ: Sau khi vẽ xong hình người, trẻ vẽ nguệch ngoạc những nét chằng chịt lên hình người đó và nói “quần áo bẩn rồi”...

- Góc chơi học tập:

Nhờ được hoạt động với đồ vật, tính nhạy cảm của các cơ quan cảm giác của trẻ ngày càng tinh tế hơn. Trẻ được tiếp xúc với đồ vật nên cảm giác vận động và sờ mó, cảm giác nhìn, cảm giác thăng bằng được phát triển nhanh.

Tư duy của trẻ được thực hiện nhờ những hoạt động định hướng bên ngoài hay còn gọi là tư duy trực quan – hành động. Đây là loại tư duy đặc trưng của lứa tuổi từ 25 – 36 tháng. Loại tư duy này chỉ được hình thành trong quá trình trẻ được hoạt động với đồ vật, có sự hướng dẫn của người lớn.

Đến khi trẻ được 33 – 36 tháng tuổi, trên cơ sở tư duy trực quan – hành động đang phát triển mạnh, bắt đầu xuất hiện một số hành động tư duy

được thực hiện trong óc, không cần phép thử bên ngoài nữa, đó là tư duy trực quan hình ảnh.

Trẻ chơi những trò chơi đơn giản như: tìm đôi; tìm hình theo mẫu; gắn lô tô còn thiếu; lựa chọn đối tượng theo đặc điểm cho trước, chiếc túi kì diệu.

- Góc âm nhạc với những đồ chơi đơn giản và nội dung chơi đơn giản:

Tri giác bằng tai ở trẻ cũng phát triển mạnh trong giai đoạn tuổi từ 25 – 36 tháng. Hoạt động cơ bản gắn liền với việc tri giác âm thanh của trẻ là sự giao tiếp bằng ngôn ngữ. Chính vì vậy, cần đưa sự tri giác độ cao của các âm thanh vào bài tập sao cho hấp dẫn để giúp trẻ nhận biết, phân biệt âm thanh của những đối tượng gần gũi, quen thuộc như tiếng kêu của một số con vật, âm thanh của các đồ chơi, âm thanh của một số đồ dùng trong nhóm lớp. Cho trẻ chơi trò chơi gõ theo cô, tìm đồ vật theo tiếng hát to nhỏ...

2. Xây dựng môi trường dành cho trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi

Tiếp tục sử dụng môi trường của giai đoạn trước và tăng cường thêm một số điểm như sau:

- * *Môi trường không gian:*

- Cần có đủ không gian cho trẻ chạy nhảy và tổ chức thuận lợi tất cả các dạng hoạt động của nhóm trẻ.
- Cần bố trí các đồ vật trong phòng phù hợp và thích ứng cho mọi dạng hoạt động của trẻ. Trẻ biết lấy ở đâu và xếp về đâu khi chơi.

Tuy vậy, điều này không hề có nghĩa là trẻ phải chơi những loại đồ chơi nhất định ở những chỗ nhất định trong phòng. Trẻ có thể chọn bất kì chỗ nào để chơi, song cô giáo cần theo dõi sao cho trẻ được chơi thoải mái và sau khi chơi biết thu dọn đồ chơi về đúng chỗ.

- * *Đồ chơi:*

- Tiếp tục sử dụng các đồ chơi của giai đoạn trước và bổ sung thêm những dạng đồ chơi khác như:
 - + Cần trang bị những đồ chơi góp phần phát triển cử động: bóng các loại, vòng, xe đạp 3 bánh, các kiểu xe đẩy, ô tô, đầu xe lửa, bảng gỗ nhỏ, bục gỗ...

+ Cần có những dụng cụ đặc biệt ở khu chơi: bục gỗ 6 cạnh, cầu thang các kiểu khác nhau, các dụng cụ phụ để chơi bóng (cột bóng, rổ bóng, cầu gôn...).

+ Nên có một bộ xếp hình lớn để cho trẻ chơi trong sân và một bộ xếp trung bình cho trẻ chơi trên bàn.

Đó là những bộ xếp hình đơn giản: bằng những chi tiết rời rạc, trẻ có thể lắp ghép thành những vật không phức tạp (mẫu, nút, nhựa IC, các hình học, khối gỗ...)

Ví dụ: Làm nhà bằng những mẫu gỗ gắn với nhau...

+ Trò chơi xây dựng chiếm một vị trí trong hoạt động của trẻ từ 25 – 36 tháng tuổi. Kỹ năng sử dụng vật liệu xây dựng đã có từ lứa tuổi trước, nay dần được hoàn thiện và củng cố. Chính vì vậy cần tăng cường thêm đồ dùng, đồ chơi cho nhóm góc này.

+ Đồ chơi thường được sắp xếp vào các góc chơi (góc bé em, góc bác sĩ, góc thợ làm đầu...). Đồ chơi dùng cho trò chơi phản ánh được xếp một cách tự nhiên trên giá, trên tủ, xếp một cách gọn gàng để cho trẻ có thể lấy lúc nào cần cho trò chơi.

* *Nhiệm vụ của giáo viên:*

– Giáo viên nói chuyện với trẻ về mọi chuyện và đặc biệt phải giải thích để trẻ hiểu mối quan hệ giữa các sự vật và các hiện tượng riêng lẻ.

Ví dụ: Vào mùa thu, khi đi dạo xem lá rơi, giáo viên giải thích cho trẻ nghe: lá rơi vì trời trở lạnh, mặt trời chiếu sáng ít hơn, gió lạnh thổi nhiều hơn... Hay khi thấy trời tạnh mưa, giáo viên yêu cầu trẻ tới gần cửa sổ để ngó xem có thể đi dạo được hay không.

– Không nên giúp trẻ ngay khi thấy trẻ gặp khó khăn mà để trẻ suy nghĩ một chút. Nếu thấy trẻ không thể làm được thì giáo viên cũng không nhất thiết phải làm thay trẻ tất cả mà có thể giảng giải cách làm và giải thích tại sao phải làm như vậy để trẻ tự giải quyết nhiệm vụ.

– Tham gia vào trò chơi do trẻ tự nghĩ với mục đích làm trò chơi phong phú và phức tạp hơn.

– Tiến hành những biện pháp đặc biệt để dạy và gợi ý nhắc trẻ như: đưa thêm một vài đồ chơi hoặc chính cô giáo tham gia vào trò chơi với trẻ, nâng cao hứng thú của trẻ bằng những câu hỏi gợi ý, bằng cách trò chuyện theo chủ đề chơi, thêm bớt một số cách chơi. Khi tham gia chơi với trẻ, giáo viên không nên bắt buộc trẻ chơi theo ý mình.

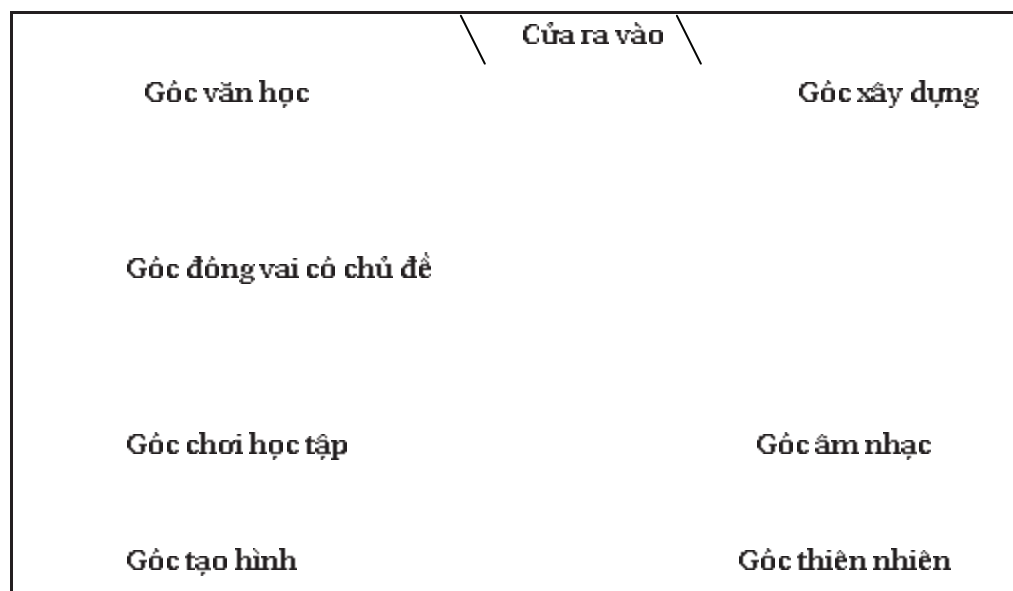
Ví dụ: Khi trẻ mời cô “nếm” thử món canh thì cô liền bảo: “Ồi, canh nóng quá, đưa cô cái thìa để cô khuấy lên”, nhờ đó dẫn dắt trẻ vào trò chơi và thêm bớt những trạng thái, tình huống khác nhau.

- Giáo viên tổ chức cho trẻ đi tham quan, tổ chức quan sát môi trường xung quanh.
- Nếu thấy trẻ nào không chăm chú với trò chơi lắm thì giáo viên đến bên trẻ, làm trẻ hứng thú với trò chơi, động viên trẻ chơi.
- Giáo viên phải nói đúng, nói rõ ràng, phát âm từng lời, không vội, không làm sai âm, không “nuốt” chữ.
- Khi cùng trẻ chơi trò xây dựng, giáo viên giúp trẻ chọn hình thức để xây, gợi ý cách sử dụng đúng đắn các nguyên vật liệu. Giáo viên vừa làm vừa giải thích, tự tay xếp các hình trước mặt trẻ, làm các khối nhà khác nhau, liên kết chúng lại thành chủ đề. Điều này giúp trẻ biết dự kiến hành động của mình. Khuyến khích trẻ tham gia cùng làm với mình.

Ví dụ: Khi chọn hình dáng ngôi nhà để xây, cô yêu cầu trẻ gọi tên hình qua đó chỉnh sửa khái niệm của trẻ.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 5

1. Bạn hãy quan sát sơ đồ lớp học của trẻ 25 – 36 tháng tuổi có diện tích 45m² với các góc hoạt động được bố trí như sau:



2. Bạn hãy cho ý kiến nhận xét sơ đồ trên bằng cách đọc các thông tin và đánh dấu x vào cột tương ứng.

Số TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Sắp xếp vị trí các góc hợp lí.		
2	Đảm bảo đủ khoảng trống cho trẻ vận động.		
3	Đặt tên góc đơn giản và dễ nhớ.		
4	Có ranh giới giữa các góc.		
5	Số góc phù hợp với diện tích phòng lớp.		

3. Bạn hãy thiết kế lại các góc trong lớp bạn và trao đổi với đồng nghiệp để xây dựng môi trường hoạt động góc cho lớp bạn hiệu quả.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Câu hỏi tự đánh giá

1. Bạn hãy đánh dấu x vào phương án mà bạn cho là đúng nhất.

STT	Câu hỏi	Đúng	Sai
1	Sự phát triển cảm xúc của trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi là chủ yếu, cơ bản.		
2	Môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi không cần thay đổi qua từng tháng tuổi của trẻ.		
3	Không nhất thiết phải phân chia hai khu vực (chơi – ngủ) trong nhóm trẻ.		
4	Đồ chơi được luân chuyển thường xuyên.		
5	Xây dựng môi trường giáo dục âm nhạc trong lứa tuổi từ 3 – 12 tháng là quá sớm, không cần thiết.		

STT	Câu hỏi	Đúng	Sai
6	Lứa tuổi 3 – 12 tháng tuổi còn quá nhỏ nên không cần có các góc chơi trong nhóm lớp.		
7	Dạy trẻ cách cầm lấy đồ chơi và sử dụng đồ chơi.		
8	Nhiệm vụ của giáo viên là các tác động giáo dục để phát triển các xúc cảm tích cực, dương tính cho trẻ.		

2. Bạn hãy đánh dấu x vào phương án mà bạn cho là đúng nhất

STT	Câu hỏi	Đúng	Sai
1	Đặc điểm cơ bản của độ tuổi 25 – 36 tháng là phát triển lời nói và tư duy trực quan liên quan đến lời nói.		
2	Sự thay đổi các hình thức giao tiếp của trẻ với người lớn có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của trẻ.		
3	Khuyến khích trẻ nói khi đang hoạt động là rất cần thiết nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ.		
4	Cách bài trí giống như cách bài trí của nhóm trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi.		
5	Vai trò của giáo viên tương tự như nhiệm vụ của giáo viên dạy nhóm trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		
6	Giáo viên giúp trẻ ngay lập tức khi trẻ gặp khó khăn.		
7	Giáo viên tham gia trực tiếp vào trò chơi của trẻ.		

3. Bạn hãy cho biết ý kiến của mình về cách thức tổ chức hoạt động góc hiệu quả bằng cách đánh dấu x vào cột tương ứng.

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Khi tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động góc, giáo viên chỉ cần tập trung vào hoạt động của giáo viên.		
2	Khi tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động góc, giáo viên chỉ cần tập trung vào hoạt động của giáo viên và trẻ nhà trẻ.		

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
3	Khi tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động góc, giáo viên chỉ cần tập trung vào hoạt động của trẻ.		
4	Khi hoạt động, trẻ nhà trẻ lắng nghe cô giảng giải, cô huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của mình để truyền đạt lại cho trẻ.		
5	Trong quá trình hoạt động, giao tiếp giữa cô giáo và trẻ ngày càng nhiều, tăng cường nhiều dạng thông tin: từ cô đến trẻ, trẻ đến trẻ, trẻ đến cô.		
6	Trong quá trình hoạt động, giao tiếp giữa cô giáo và trẻ theo một chiều thông tin, từ cô đến trẻ.		

4. Bạn hãy quan sát và nhận xét về góc hoạt động của trẻ trong lớp bạn bằng cách đánh dấu x vào ô phù hợp theo bảng sau:

Số TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Tên gọi của các góc phù hợp với chủ điểm, dễ hiểu.		
2	Các đồ dùng, đồ chơi phong phú.		
3	Chất liệu các đồ vật trong các góc giúp trẻ dễ nhận thức đúng về thế giới thực vật.		
4	Các góc được trưng bày phù hợp với tầm nhìn.		
5	Có quá nhiều thứ trong một góc.		
6	Bố trí các góc chơi trong lớp hợp lí, khoa học.		

PHẦN HỒI CHO CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Bạn hãy đánh dấu x vào phương án mà bạn cho là đúng nhất.

STT	Câu hỏi	Đúng	Sai
1	Sự phát triển cảm xúc của trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi là chủ yếu, cơ bản.	x	
2	Môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 12 tháng tuổi không cần thay đổi qua từng tháng tuổi của trẻ.		x
3	Không nhất thiết phải phân chia hai khu vực (chơi – ngủ) trong nhóm trẻ.	x	
4	Đồ chơi được luân chuyển thường xuyên.	x	
5	Xây dựng môi trường giáo dục âm nhạc trong lứa tuổi từ 3 – 12 tháng là quá sớm, không cần thiết.		x
6	Lứa tuổi 3 – 12 tháng tuổi còn quá nhỏ nên không cần có các góc chơi trong nhóm lớp.		x
7	Dạy trẻ cách cầm lấy đồ chơi và sử dụng đồ chơi.	x	
8	Nhiệm vụ của giáo viên là các tác động giáo dục để phát triển các xúc cảm tích cực, dương tính cho trẻ.	x	

2. Bạn hãy đánh dấu x vào phương án mà bạn cho là đúng nhất.

STT	Câu hỏi	Đúng	Sai
1	Đặc điểm cơ bản của độ tuổi 25 – 36 tháng là phát triển lời nói và tư duy trực quan liên quan đến lời nói.	x	
2	Sự thay đổi các hình thức giao tiếp của trẻ với người lớn có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của trẻ.	x	
3	Khuyến khích trẻ nói khi đang hoạt động là rất cần thiết nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	x	
4	Cách bài trí giống như cách bài trí của nhóm trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi.		x
5	Vai trò của giáo viên tương tự như nhiệm vụ của giáo viên dạy nhóm trẻ từ 13 – 24 tháng tuổi.		x
6	Giáo viên giúp trẻ ngay lập tức khi trẻ gặp khó khăn.		x
7	Giáo viên tham gia trực tiếp vào trò chơi của trẻ.	x	

3. Bạn hãy cho biết ý kiến của mình về cách thức tổ chức hoạt động góc hiệu quả bằng cách đánh dấu x vào cột tương ứng.

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Khi tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động góc, giáo viên chỉ cần tập trung vào hoạt động của giáo viên.		x
2	Khi tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động góc, giáo viên chỉ cần tập trung vào hoạt động của giáo viên và trẻ.	x	
3	Khi tổ chức cho trẻ nhà trẻ hoạt động góc, giáo viên chỉ cần tập trung vào hoạt động của trẻ.		x
4	Khi hoạt động, trẻ nhà trẻ lắng nghe cô giảng giải, cô huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của mình để truyền đạt lại cho trẻ.		x
5	Trong quá trình hoạt động, giao tiếp giữa cô giáo và trẻ ngày càng nhiều, tăng cường nhiều dạng thông tin: từ cô đến trẻ, trẻ đến trẻ, trẻ đến cô.	x	
6	Trong quá trình hoạt động, giao tiếp giữa cô giáo và trẻ nhà trẻ theo một chiều thông tin, từ cô đến trẻ.		x

GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI ĐỂ TẠO MÔI TRƯỜNG HIỆU QUẢ

ĐỒ DÙNG: CÙNG TÔI KHÁM PHÁ

Tác giả: Nguyễn Thị Hiệp, Đỗ Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Phương, Phạm Thị Nguyệt.

Đơn vị: Trường Mầm non Hồng Kỳ – Yên Thế – Bắc Giang

1. Chuẩn bị

Những mảnh gỗ nhỏ ghép lại, một số phế phẩm được làm sạch, an toàn (hộp kem, hộp thạch, ống sữa, xốp...).

2. Cách làm

Kích thước bảng: dựa vào diện tích lớp để có kích thước phù hợp (khoảng 1,2m x 90cm là vừa).

- Gõ dán để đồng tử góc, có chia ngăn để bày đồ chơi.
- Căn cứ vào diện tích góc chơi mà giáo viên thiết kế các ngăn trên giá.
- Có giá đỡ để khi dùng bảng đa năng được thuận tiện.



3. Cách sử dụng

- * Sử dụng cho các hoạt động (hoạt động học, hoạt động chơi...).
- Phía trước:
 - + Để nguyên vẹn thì cánh tủ tạo thành một khoảng trống khi trẻ chơi hoạt động góc sẽ trưng bày các sản phẩm mà trẻ tạo ra. Và là chiếc bảng từ cho trẻ sử dụng hoạt động học có chủ đích như hoạt động làm quen với toán, khám phá khoa học...
 - + Khi cánh cửa tủ được kéo lên thì cánh tủ được sử dụng cho nền của máy chiếu phục vụ cho công nghệ thông tin.

- + Đồng thời sử dụng bảng này để treo tranh mẫu phục vụ cho các môn học như: Tạo hình, Làm quen chữ viết, Khám phá môi trường xung quanh...
 - + Bên trong là giá đựng đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động góc, các trò chơi sáng tạo, trò chơi học tập...
 - + Có thể gắn một chiếc đồng hồ học tập ở phía trước bảng, giúp cho trẻ làm quen với các chữ số và chữ cái khi trẻ chơi trong góc.
 - + Bên dưới là những bánh xe dùng để di chuyển giá đồ dùng từ nơi này đến nơi khác một cách dễ dàng (kể cả trẻ tự di chuyển).
 - Xoay sang phía sau là sử dụng cho môn học toán, giúp cho trẻ dễ dàng nhận ra các hình như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, tạo cho trẻ thoải mái, hứng thú, vừa học vừa chơi ở mọi lúc mà trẻ vẫn lấy đồ dùng được khi trẻ cần.
- Ví dụ: Con hãy lấy cho cô đồ dùng trong ô hình tròn, ô hình vuông...



ĐỒ DÙNG: BÉ TẬP CÀI NÚT

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Hồng – Gò Vấp – Tp. Hồ Chí Minh

1. Nguyên vật liệu

Nỉ đủ màu, miếng lót nổi, bông gòn, nút áo to nhỏ đủ loại, mắt nhựa...

2. Cách làm

2.1. Các hình rời

- Nỉ các màu cắt thành hình rời chú hề hình trái cây, hoa lá với các kích thước khác nhau (theo từng cặp). Sau đó, úp từng cặp hình khâu và nhồi bông gòn. Giáo viên tìm thêm mẫu để tạo các hình phong phú, đa dạng hơn.
- Gắn mắt, miệng (cắt bằng nỉ) cho chú hề, trái cây...
- Đính nút áo, dây khuy hai bên của chú hề trái cây.



2.2. Gối nỉ

- Cắt 4 miếng nỉ hình tam giác (4 màu: xanh, đỏ, vàng, xanh dương).
- May dính lại với miếng lót nổi và nhồi bông tạo thành gối nỉ.
- Đính nút áo vào gối nỉ.

3. Cách sử dụng

Thực hiện theo yêu cầu hoặc chơi tự do theo ý thích.

- Cho trẻ cài chú hề cùng màu, sau đó xen kẽ màu.
- Cho trẻ cài chú hề cùng kích thước, sau đó xen kẽ to, nhỏ.
- Cho trẻ cài các chú hề thành một dãy dài theo ý thích về màu sắc, kích thước, hình dạng.
- Cho trẻ cài các hình vào gối nỉ tương ứng với các tam giác màu trên gối nỉ.

ĐỒ DÙNG: CHIẾC HỘP KÌ DIỆU

Tác giả: Lê Thị Hồng Vân

Đơn vị: Trường Mầm non Thực hành – tỉnh Yên Bái

1. Nguyên vật liệu

Hộp bìa cát tông; vải phin trắng: 4 mảnh (chiều rộng 50cm, chiều dài 50cm); gỗ vụn: 6 thanh dài 50cm; sắt vụn: 16 mm; một may ơ xe đạp cũ; vải vụn may rèm trang trí; giấy màu; một bóng điện nhỏ, ổ phích cắm; đinh (2mm): 10 cái; băng dính hai mặt: 1 cuộn.

2. Cách làm

2.1. Phần khung: 4 thanh gỗ làm thành một khung vuông có chiều dài 50cm, rộng 50cm.

Vải phin trắng che kín xung quanh khung gỗ. (Dán bằng băng dính hai mặt, không để trùng vải).

2.2. Bàn quay

- Lấy sắt vụn uốn thành một chiếc bàn quay hình tròn có đường kính 50cm.
- Trục ở giữa gắn với chân đế có hình tròn đường kính 30cm.
- Trục và bàn quay có thể quay nhờ may ơ xe đạp gắn vào giữa chân đế với trục quay.
- Để đồ dùng có tính thẩm mỹ, phần tiếp xúc của khung gỗ với bàn quay may một rèm che.

3. Cách sử dụng

Khi cho trẻ hoạt động ngoài trời: "Chiếc hộp kì diệu" là phương tiện giúp trẻ quan sát các hiện tượng thiên nhiên, tìm hiểu môi trường xung quanh bằng cách cô gắn tranh, hình ảnh cho trẻ quan sát trước khi đàm thoại, trò chuyện với trẻ. Đối với từng môn học thì việc sử dụng các phương tiện này khác nhau, cụ thể là:

- Môi trường xung quanh: Khung dùng để gắn tranh hoặc lô tô để trẻ nhận biết thứ mà cô cần cung cấp.
- Cho trẻ làm quen với tiếng Anh: Dùng các hình ảnh có gắn chữ cho trẻ đọc, giúp trẻ ghi nhớ từ mới nhanh và trẻ sẽ hứng thú hơn.
- Hoạt động cho trẻ làm quen với Toán: Gắn số nhận biết số lượng; nhận biết chữ số.

- Hoạt động Tạo hình: Gắn tranh mẫu cho trẻ quan sát.
- Hoạt động Âm nhạc: Tổ chức xem hình ảnh và đoán tên bài hát.
- Đặc biệt với môn Văn học: "Chiếc hộp kì diệu" sử dụng được nhiều hình thức:
 - + Kể chuyện bằng rối bóng: Thắp một bóng điện vào giữa khung vải thì khung vải sẽ trở thành một sân khấu nhỏ để biểu diễn rối bóng cho trẻ, giúp trẻ hứng thú khi cảm thụ tác phẩm văn học.
 - + Dùng để gắn tranh truyện minh họa cho câu chuyện.
 - + Kể chuyện bằng mô hình đối det.
 - + Gắn tranh để trẻ kể truyện sáng tạo theo ý hiểu của trẻ.
 - + Đọc kể, trích dẫn, đàm thoại theo trình tự, nội dung của bài thơ, câu chuyện: Mỗi mặt của chiếc hộp là một bức tranh mang nội dung minh họa của bài thơ hoặc câu chuyện. Giáo viên sẽ quay hộp để trẻ đọc thơ hoặc theo dõi câu chuyện và đàm thoại theo nội dung câu chuyện hoặc bài thơ.
- Hoạt động góc: Sử dụng trong góc thư viện để trẻ xem tranh, kể chuyện theo tranh, "đọc" truyện bằng hình ảnh...

Kết luận

Trong chương trình đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, trẻ là trung tâm của tất cả các hoạt động. Trẻ được tích cực hoạt động, được làm, được trải nghiệm để khám phá thế giới xung quanh nhằm phát triển trẻ toàn diện, phát huy tính tích cực, linh hoạt, độc lập của trẻ trong các hoạt động. Do đó, xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi hoạt động là nhiệm vụ không thể thiếu trong trường mầm non. Thông qua môi trường, trẻ thể hiện được mình. Môi trường tốt, an toàn, đảm bảo thì trẻ hoạt động tốt, phát triển tốt.

Mỗi trẻ có một khả năng khác nhau cho nên mức độ tích cực hoạt động cũng khác nhau trong một môi trường giáo dục nhất định. Muốn trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi hoạt động tích cực trong môi trường giáo dục, giáo viên cần thể hiện vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn trẻ hoạt động với đồ vật, khám phá môi trường xung quanh. Giáo viên cần dựa vào đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ mà đưa ra cách tổ chức, thực hiện xây dựng

môi trường hiệu quả. Giáo viên phải chuẩn bị các loại đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi và cần tạo ra môi trường giáo dục có những hoạt động hấp dẫn, thuận tiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non hiệu quả, đạt mục tiêu. Giáo viên cần chú trọng nhiều hơn nữa đến việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo với nguồn nguyên vật liệu mở đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ.

Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo không khí thân thiện, cởi mở trong môi trường ấy để trẻ được phát huy tối đa mọi tiềm năng sẵn có của mình.

Xây dựng môi trường giáo dục là một công việc khá phức tạp, nhưng để sử dụng môi trường giáo dục đó sao cho có hiệu quả lại còn phức tạp hơn. Vì vậy, để tiết kiệm thời gian, công sức và tiền bạc, giáo viên cần cân nhắc kĩ lưỡng khi xây dựng môi trường và phải khai thác triệt để tính năng tác dụng của các đồ dùng, đồ chơi mà mình đã làm để nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động cho trẻ nhà trẻ.

Việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ có tầm quan trọng đặc biệt, tạo điều kiện cho trẻ được phát triển toàn diện, góp phần thực hiện thành công chương trình giáo dục mầm non (ban hành năm 2009). Tùy vào điều kiện của từng nơi, giáo viên nên huy động sự tham gia của trẻ, của phụ huynh để xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp một cách hợp lí và hữu ích, giúp trẻ phát triển hài hòa các lĩnh vực.



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chiến lược giáo dục mầm non từ năm 1988 đến năm 2020*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, H, 2009.
3. Bộ Giáo và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội, 2009.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện thí điểm chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội, 2006.
5. Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3, *Giáo trình Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*.
6. Tạp chí Giáo dục số 189 (kì 1–5/2008).
7. Tạp chí Giáo dục số 185 (kì 1–3/2008).